

NHỮNG THẮNG LỢI TIÊU BIỂU CỦA ĐẢNG BỘ, QUÂN VÀ DÂN QUẢNG NGÃI TRONG ĐẤU TRANH CÁCH MẠNG (1930 – 1975)

Mục tiêu

Sau khi học xong chủ đề này, học sinh sẽ:

- Nêu được nét khái quát về những thắng lợi tiêu biểu của Đảng bộ, quân và dân Quảng Ngãi trong đấu tranh cách mạng, giai đoạn từ năm 1930 đến năm 1975.
- Biết cách sưu tầm và sử dụng tài liệu lịch sử để tìm hiểu về cuộc khởi nghĩa Ba Tơ, chiến thắng Vạn Tường.
- Phân tích được bài học lịch sử qua những thắng lợi tiêu biểu của Đảng bộ, quân và dân Quảng Ngãi trong đấu tranh cách mạng (1930 – 1975).
- Liên hệ được giá trị của các bài học lịch sử đối với sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc hiện nay.
- Tự hào về truyền thống đấu tranh bất khuất của Đảng bộ, quân và dân tỉnh Quảng Ngãi trong lịch sử, sẵn sàng tham gia đóng góp vào sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.



MỞ ĐẦU

*“Anh từng nói với em về Quảng Ngãi,
Đất anh hùng sinh du kích Ba Tơ,
Trong kháng chiến từ núi rừng sông bãi,
Không cho quân giặc chiếm bao giờ...”*

Những câu hát trên được trích trong bài hát *Quảng Ngãi đất mẹ ngoan cường* của nhạc sĩ Trương Quang Lục đã thể hiện một cách bao quát về truyền thống yêu nước, tinh thần đấu tranh chống ngoại xâm bất khuất để bảo vệ quê hương của nhân dân tỉnh Quảng Ngãi qua nhiều thời kì. Đặc biệt, từ khi Đảng Cộng sản Việt Nam và Đảng bộ tỉnh Quảng Ngãi ra đời, lãnh đạo, truyền thống ấy đã được quân và dân trong tỉnh phát huy cao độ trong đấu tranh cách mạng và đã giành được nhiều thắng lợi tiêu biểu, đưa sự nghiệp cách mạng của tỉnh ngày càng phát triển mạnh mẽ, góp phần xứng đáng vào sự thắng lợi trong công cuộc đấu tranh giành và bảo vệ độc lập, tự do của dân tộc Việt Nam.



Truyền thống yêu nước, chống ngoại xâm của nhân dân Quảng Ngãi được thể hiện như thế nào qua tiến trình lịch sử từ năm 1930 đến năm 1975? Bài học lịch sử để lại cho ngày nay là gì?



1. Khái quát phong trào đấu tranh cách mạng của Đảng bộ, quân và dân Quảng Ngãi (1930 – 1975)

Quảng Ngãi là tỉnh có lịch sử lâu đời, có nhiều truyền thống tốt đẹp mà từ thế hệ trước đến thế hệ sau nối tiếp nhau giữ gìn và vun đắp. Một trong những truyền thống tiêu biểu luôn được gìn giữ, đáng được tôn vinh và tự hào đó là truyền thống yêu nước, ý chí cách mạng kiên cường, tinh thần đoàn kết trong công cuộc chống giặc ngoại xâm. Chỉ xét riêng trong chặng đường lịch sử từ năm 1930 đến năm 1975, Đảng bộ, quân và nhân dân Quảng Ngãi đã phát huy truyền thống anh hùng cách mạng làm nên nhiều thắng lợi tiêu biểu.

Ngay từ khi mới ra đời, Đảng bộ tỉnh Quảng Ngãi đã lãnh đạo nhân dân đứng lên đấu tranh để “chia lửa”, hưởng ứng phong trào Xô viết Nghệ – Tĩnh (1930 – 1931), tiêu biểu nhất là cuộc biểu tình đấu tranh của hàng nghìn nông dân huyện Đức Phổ đánh chiếm huyện đường vào ngày 8/10/1930. Đây là cuộc biểu tình đầu tiên có quy mô lớn do Tỉnh uỷ Quảng Ngãi phát động, chỉ đạo kể từ khi Đảng bộ tỉnh được thành lập. Đó là thắng lợi quan trọng, minh chứng về sự lãnh đạo sáng suốt của Đảng, mà trực tiếp là Tỉnh uỷ Quảng Ngãi. Qua đó thể hiện nghệ thuật chỉ đạo tiến hành và kết thúc cuộc biểu tình một cách sáng tạo của Tỉnh uỷ Quảng Ngãi.

Trong cao trào kháng Nhật, cứu nước, ở Quảng Ngãi đã diễn ra cuộc khởi nghĩa Ba Tơ vào ngày 11/3/1945. Đây là một trong những cuộc khởi nghĩa từng phần giành chính quyền sớm nhất trong cả nước. Sau khi khởi nghĩa thành công, Đội du kích Ba Tơ ra đời, trở thành lực lượng vũ trang cách mạng đầu tiên của nhân dân Quảng Ngãi và cũng là đơn vị tiền thân của lực lượng vũ trang nhân dân ở Nam Trung Bộ.

Tiếp đó, hưởng ứng chủ trương Tổng khởi nghĩa của Trung ương Đảng, dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ tỉnh Quảng Ngãi, nhân dân trong tỉnh đã nhất tề đứng lên đập tan toàn bộ ách thống trị của bọn thực dân, phát xít và bè lũ tay sai, giành lấy chính quyền về tay nhân dân vào ngày 16/8/1945.

Trong kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược, Quảng Ngãi là địa phương thuộc vùng tự do Liên khu V. Dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ tỉnh, quân và dân Quảng Ngãi đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ xây dựng và bảo vệ vùng tự do, chi viện sức người, sức của cho tiền tuyến, góp phần cùng với quân dân cả nước đưa cuộc kháng chiến toàn quốc chống thực dân Pháp đi đến thắng lợi.

Phát huy truyền thống đấu tranh cách mạng của quê hương, trong cuộc kháng chiến chống Mĩ, cứu nước (1954 – 1975), dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ tỉnh, quân dân Quảng Ngãi tiếp tục đứng lên đấu tranh cách mạng, giành được nhiều thắng lợi to lớn, góp phần xứng đáng vào sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc, tiêu biểu như: cuộc khởi nghĩa Trà Bồng và miền Tây Quảng Ngãi (28/8/1959) vang dội đã đánh dấu bước phát triển mới của cách mạng miền Nam, là sự mở đầu của thời kì đấu tranh chính trị kết hợp với đấu tranh vũ trang nhằm lật đổ ách thống trị tàn bạo của Mĩ và chính quyền Sài Gòn; chiến thắng Ba Gia (31/5/1965) trực tiếp đánh bại chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” của Mĩ ở Quảng Ngãi, góp phần làm phá sản hoàn toàn chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” của Mĩ ở miền Nam; chiến thắng Vạn Tường (18/8/1965) đã giáng một đòn phủ đầu vào chiến lược “Chiến tranh cục bộ” của đế quốc Mĩ, mở ra khả năng quân dân miền Nam có thể đánh bại chiến lược chiến tranh này của Mĩ ở miền Nam. Đặc biệt, trong cuộc Tổng tiến công và nổi dậy mùa Xuân năm 1975, Tỉnh uỷ Quảng Ngãi đã kịp thời chớp thời cơ, lãnh đạo quân và dân toàn tỉnh hoàn thành nhiệm vụ đánh đổ chính quyền Sài Gòn, giải phóng tỉnh Quảng Ngãi vào ngày 24/3/1975, góp phần xứng đáng vào sự nghiệp giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất nước.



Hãy liệt kê những thắng lợi tiêu biểu của Đảng bộ, quân và dân Quảng Ngãi trong đấu tranh cách mạng (1930 – 1975).

2. Những thắng lợi tiêu biểu của Đảng bộ, quân và dân Quảng Ngãi trong đấu tranh cách mạng (1930 – 1975)

a) Thắng lợi của cuộc khởi nghĩa Ba Tơ (11/3/1945)

*** Bối cảnh lịch sử**

Ba Tơ là một huyện miền núi ở phía tây nam của tỉnh Quảng Ngãi, nơi từng có một đồn binh của thực dân Pháp ngay từ khi chúng chiếm đóng vùng đất này. Trong thời kì 1940 – 1945, thực dân Pháp đã dùng Ba Tơ làm nơi “an trí” những người tình nghi là cách mạng hoặc những người cách mạng đã mãn hạn tù. Lập “căng an trí” Ba Tơ, thực dân Pháp muốn dùng rừng núi hiểm trở để trói buộc và tiêu hao dần lực lượng cách mạng.

Đầu năm 1942, tại “căng an trí” Ba Tơ, một chi bộ Đảng gồm 5 đảng viên được thành lập. Chi bộ làm nhiệm vụ của Tỉnh uỷ lâm thời, đồng thời lấy danh nghĩa của Uỷ ban vận động cứu quốc tỉnh để hoạt động trong toàn tỉnh và ra sức xây dựng cơ sở cách mạng, huấn luyện cán bộ... để chuẩn bị cho cuộc khởi nghĩa giành chính quyền trong toàn tỉnh.

Đêm 9/3/1945, trong lúc tiếng súng Nhật đảo chính Pháp nổ ra, Ban Thường vụ Trung ương Đảng họp, đến ngày 12/3/1945, Ban Thường vụ Trung ương Đảng ra Chỉ thị: “Nhật – Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta”, phát động cao trào kháng Nhật, cứu nước trên toàn quốc.

Chớp thời cơ khi Nhật đảo chính Pháp và thực hiện sự chỉ đạo của Trung ương Đảng, Tỉnh ủy lâm thời quyết định tiến hành khởi nghĩa ở châu Ba Tơ (nay là huyện Ba Tơ) để làm ngòi nổ cho phong trào cách mạng toàn tỉnh.



Trình bày bối cảnh lịch sử của cuộc khởi nghĩa Ba Tơ.

* Diễn biến chính

Tối ngày 10/3/1945, Tỉnh ủy đã tổ chức cuộc hội nghị. Sau khi đánh giá tình hình, Hội nghị nhận định: "Tình thế cách mạng nhiều nơi trong tỉnh đã chín muồi, không thể bỏ lỡ thời cơ mà phải mạnh dạn tiến hành khởi nghĩa. Trước mắt, khẩn trương huy động lực lượng khởi nghĩa giành chính quyền ở Ba Tơ, sau đó phát động lan nhanh ra nhiều nơi, tiến hành vũ trang tuyên truyền, xây dựng căn cứ chống Nhật, chăm ngòi cho phong trào khởi nghĩa toàn tỉnh". Hội nghị cũng quyết định thành lập Ban lãnh đạo khởi nghĩa, do đồng chí Trương Quang Giao làm Trưởng ban.

Bảng 1.1. Tóm tắt một số sự kiện chính của cuộc khởi nghĩa Ba Tơ

Thời gian	Sự kiện
Trưa ngày 11/3/1945	Ban lãnh đạo khởi nghĩa đã họp để xác định quyết tâm khởi nghĩa giành chính quyền ở Ba Tơ, phân công nhiệm vụ cho các đồng chí trong Ban lãnh đạo phụ trách địa bàn và nhanh chóng tập trung lực lượng để tiến hành khởi nghĩa. Quân chúng từ Trường An, Suối Loa, Nước Lá, Nước Gia,... nổi dậy làm chủ xóm làng và tham gia giành chính quyền ở châu lỵ Ba Tơ.
Chiều ngày 11/3/1945	Đồng bào các dân tộc tay cầm giáo, mác, dao, rựa, cờ đỏ sao vàng, giương cao biểu ngữ, kéo về sân vận động Ba Tơ tham dự mít tinh, nghe phát biểu của đại diện Tỉnh ủy và Mặt trận Việt Minh, hô vang các khẩu hiệu ủng hộ cách mạng.
Tối ngày 11/3/1945	Đội quân du kích cùng với quần chúng nhân dân nhanh chóng chiếm đồn lính khố xanh, Nha kiểm lí, buộc tên Tri châu Ba Tơ giao nộp toàn bộ vũ khí, giấy tờ, con dấu cho lực lượng khởi nghĩa. Chính quyền địch ở châu Ba Tơ tan rã. Toàn bộ bọn lính khố xanh và chỉ huy đồn Ba Tơ buông súng đầu hàng. Khởi nghĩa Ba Tơ thắng lợi.
Sáng ngày 12/3/1945	Chính quyền cách mạng huyện Ba Tơ được thành lập và ra mắt nhân dân. Ban lãnh đạo khởi nghĩa đã thành lập Đội du kích Ba Tơ gồm 17 đội viên.



Hình 1.1. Đội du kích Ba Tơ họp bàn kế hoạch chuẩn bị vũ trang khởi nghĩa tại khu căn cứ địa, tháng 3/1945



Trình bày diễn biến chính của cuộc khởi nghĩa Ba Tơ.

*** Ý nghĩa lịch sử và bài học kinh nghiệm**

Khởi nghĩa Ba Tơ là cuộc khởi nghĩa từng phần, tạo điều kiện thuận lợi cho phong trào cách mạng tỉnh Quảng Ngãi tiến lên tổng khởi nghĩa trong Cách mạng tháng Tám năm 1945. Cuộc khởi nghĩa đã chính thức khai sinh ra chính quyền cách mạng và lực lượng vũ trang đầu tiên của nhân dân Quảng Ngãi nói riêng và cả Khu V nói chung.

Cuộc khởi nghĩa thắng lợi đã ảnh hưởng to lớn và thúc đẩy mạnh mẽ tinh thần cách mạng, khí thế đấu tranh của các dân tộc trong tỉnh và các địa



Hình 1.2. Tượng đài khởi nghĩa Ba Tơ trước Bảo tàng khởi nghĩa Ba Tơ

phương lân cận; chứng tỏ tính chất đúng đắn của những dự kiến hết sức tài tình sáng suốt, khoa học của Trung ương Đảng.

Thắng lợi của cuộc khởi nghĩa Ba Tơ đã để lại nhiều bài học có giá trị thực tiễn. Đó là, bài học về tính chủ động nắm bắt thời cơ; nghệ thuật lãnh đạo của Đảng; tinh thần đoàn kết của đồng bào các dân tộc; sự sáng tạo trong xây dựng, kết hợp lực lượng quần chúng với lực lượng vũ trang để đánh địch...

TƯ LIỆU 1. *"Từ giờ phút này, chính quyền cách mạng tuyên bố xoá bỏ các thứ thuế nợ nần do Pháp lập ra. Nhiệm vụ của chính quyền cách mạng là cùng toàn dân Kinh, Thượng đánh đổ phát xít Nhật, tẩy chay thực dân Pháp, làm cho Việt Nam hoàn toàn độc lập. Đội quân du kích Ba Tơ là lực lượng của cách mạng, của Đảng, của toàn thể đồng bào, có nhiệm vụ chiến đấu cho nền độc lập tự do của đất nước, bảo vệ đồng bào..."*

(Nguồn: Đề cương tuyên truyền kỉ niệm 70 năm ngày khởi nghĩa Ba Tơ (11/3/1945 – 11/3/2015) của Ban Tuyên giáo Tỉnh uỷ Quảng Ngãi)



- Khai thác Tư liệu 1 và thông tin trong mục 2a, trình bày ý nghĩa lịch sử và bài học kinh nghiệm của cuộc khởi nghĩa Ba Tơ.
- Hãy phân tích những nguyên nhân dẫn đến thắng lợi của cuộc khởi nghĩa Ba Tơ.

b) Chiến thắng Vạn Tường (18/8/1965)

*** Bối cảnh lịch sử**

Đến giữa năm 1965, sau khi "Chiến tranh đặc biệt" thất bại, đế quốc Mỹ liền chuyển sang chiến lược "Chiến tranh cục bộ" ở miền Nam Việt Nam, đưa quân đội Mỹ và quân các nước đồng minh của Mỹ tham chiến ở chiến trường miền Nam.

Về phía ta, sau chiến thắng Ba Gia vang dội (5/1965), Trung đoàn 1 (Trung đoàn Ba Gia) về đóng quân tại các xã thuộc khu Đông huyện Bình Sơn để nghỉ ngơi và huấn luyện quân sự.

Phát hiện quân ta ở Bình Sơn, quân đội Mỹ coi đây là cơ hội để thể hiện sức mạnh của mình, nên Bộ Tư lệnh Lính thủy đánh bộ Mỹ quyết định mở cuộc hành quân "Ánh sáng sao" nhằm bao vây, tiêu diệt bộ đội chủ lực của ta.



Trình bày bối cảnh lịch sử của trận Vạn Tường.

* Diễn biến chính

Đêm ngày 17/8/1965, hơn chục tàu chiến của Mỹ ngoài biển khơi liên tục bắn đại bác vào thôn Vạn Tường (thuộc xã Bình Hải, huyện Bình Sơn) và các cao điểm xung quanh.

Sáng ngày 18/8/1965, Mỹ huy động 9 000 quân và nhiều xe tăng, xe bọc thép, máy bay lên thẳng, máy bay phản lực chiến đấu, tàu chiến, tấn công mạnh mẽ vào thôn Vạn Tường. Sau một ngày đêm phối hợp chiến đấu quyết liệt, dũng cảm, gan dạ, Trung đoàn 1, Đại đội 31 và dân quân, du kích các xã Bình Hoà, Bình Hải, Bình Phú, Bình Trị (huyện Bình Sơn) đánh bại hoàn toàn cuộc hành quân lớn của quân đội Mỹ, loại khỏi vòng chiến đấu 919 tên Mỹ, bắn cháy, bắn hỏng 22 xe tăng, xe bọc thép, bắn rơi 13 máy bay và phá huỷ nhiều phương tiện chiến tranh của chúng.



Hình 1.3. Lược đồ trận Vạn Tường



Đọc thông tin tư liệu và quan sát hình 1.3, trình bày diễn biến chính của trận Vạn Tường.

* Ý nghĩa lịch sử và bài học kinh nghiệm

Chiến thắng Vạn Tường chứng tỏ quân dân ta có khả năng đánh bại chiến lược “Chiến tranh cục bộ” của Mĩ cho dù chúng có ưu thế về số lượng, hỏa lực và sự cơ động. Chiến thắng Vạn Tường đã mở đầu cao trào “Tìm Mĩ mà đánh, tìm nguy mà diệt” trên khắp miền Nam.

Thắng lợi này đã để lại nhiều bài học kinh nghiệm quý báu cho cuộc kháng chiến chống Mĩ, cứu nước của nhân dân ta ở giai đoạn sau, đó là: quân dân đoàn kết một lòng đánh Mĩ, lấy ít đánh nhiều; dựa vào địa hình địa thế và lòng chiến đấu để đánh địch; đánh gần, “bám thắt lưng địch mà đánh”; đánh diệt xe tăng, xe bọc thép bằng mọi vũ khí; diệt thật nhiều địch, bảo toàn lực lượng, bảo vệ nhân dân,...

Chiến thắng Vạn Tường mãi mãi đi vào lịch sử nước ta như một chiến công chói lọi của nhân dân Việt Nam trong cuộc kháng chiến chống Mĩ, cứu nước.

TƯ LIỆU 2. “Nếu trong chiến tranh bảo vệ Tổ quốc của Liên Xô, trận Xtalingrát là một bước ngoặt chứng tỏ rằng quân phát xít Hitle không phải không đánh được, thì chúng ta có thể coi trận Vạn Tường là một bước ngoặt chứng minh một cách hùng hồn rằng Quân giải phóng miền Nam hoàn toàn có khả năng đánh bại được quân đội Mĩ trong điều kiện chúng có mọi ưu thế tuyệt đối về binh khí, hỏa lực so với Quân giải phóng...”

(Nguồn: Đề cương tuyên truyền kỉ niệm 50 năm ngày Chiến thắng Vạn Tường (18/8/1965 – 18/8/2015) của Ban Tuyên giáo Tỉnh uỷ Quảng Ngãi)



Hình 1.4. Những hiện vật còn lại của chiến thắng Vạn Tường



1. Khai thác Tư liệu 2 và thông tin trong mục 2b, trình bày ý nghĩa của chiến thắng Vạn Tường.
2. Vì sao nói: Với chiến thắng Vạn Tường, chứng tỏ quân dân miền Nam có khả năng đánh bại chiến lược “Chiến tranh cục bộ” của đế quốc Mĩ?

3. Bài học lịch sử và giá trị thực tiễn từ những thắng lợi tiêu biểu của Đảng bộ, quân và dân tỉnh Quảng Ngãi trong đấu tranh cách mạng (1930 – 1975)

Những thắng lợi tiêu biểu của Đảng bộ, quân và dân tỉnh Quảng Ngãi trong đấu tranh cách mạng (1930 – 1975) đã để lại những bài học lịch sử sâu sắc và có giá trị thực tiễn to lớn trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc ngày nay.

Thứ nhất, các cấp bộ Đảng ở địa phương phải tuyệt đối trung thành với Đảng, nắm vững, chấp hành nghiêm túc và vận dụng sáng tạo chủ trương, đường lối của Trung ương Đảng và phương pháp cách mạng thích hợp vào hoàn cảnh của địa phương.

Thứ hai, phải nắm vững và chấp hành đúng đắn chính sách dân tộc, tăng cường khối đoàn kết toàn dân, như: đoàn kết giữa Đảng với nhân dân; đoàn kết giữa đồng bào các dân tộc, đoàn kết giữa quân với dân..., biết khơi dậy lòng tự hào và phát huy truyền thống anh hùng, bất khuất, tạo nên sức mạnh tổng hợp để đánh bại mọi kẻ thù xâm lược.

Thứ ba, phải đánh giá đúng thực lực của ta và địch, nêu cao tinh thần cảnh giác, thấy rõ thời cơ, kịp thời chớp thời cơ, có quyết tâm cao để có thể đánh thắng địch từng bước, tiến lên giành thắng lợi hoàn toàn.

Thứ tư, phải biết kế thừa và phát huy những nghệ thuật quân sự của cha ông, trong đó nổi bật là nghệ thuật tiến hành chiến tranh nhân dân; lấy ít địch nhiều, lấy yếu chống mạnh; kết hợp tiến công quân sự với đấu tranh chính trị và binh vận; kết hợp chiến tranh du kích với chính quy...

TƯ LIỆU 3. “Sau khi cuộc khởi nghĩa Ba Tơ thắng lợi, chính quyền cách mạng đem toàn bộ tài sản thu được trong đồn địch phát cho nhân dân trong vùng, chia cho đồng bào nghèo. Đội du kích Ba Tơ toả ra các vùng xung quanh cùng với Việt Minh các xã tổ chức ăn thề, nguyện cùng nhau đoàn kết, giữ vững lòng trung thành với cách mạng, ủng hộ đội quân khởi nghĩa. Một số đồng chí lên tận vùng cao gặp các già làng bàn việc xây dựng, phát triển căn cứ cách mạng...”

(Nguồn: Đề cương tuyên truyền kỷ niệm 70 năm Ngày Khởi nghĩa Ba Tơ (11/3/1945 – 11/3/2015) của Ban Tuyên giáo Tỉnh uỷ Quảng Ngãi)



Phân tích các bài học lịch sử qua những thắng lợi tiêu biểu của Đảng bộ, quân và dân Quảng Ngãi trong đấu tranh cách mạng (1930 – 1975).



LUYỆN TẬP

1. Hãy hoàn thành bảng thống kê (theo gợi ý dưới đây) về nội dung chính của những thắng lợi tiêu biểu của Đảng bộ, quân và dân Quảng Ngãi trong đấu tranh cách mạng (1930 – 1975).

Những thắng lợi tiêu biểu	Thời gian	Địa bàn	Diễn biến chính	Kết quả	Ý nghĩa
?	?	?	?	?	?
?	?	?	?	?	?
?	?	?	?	?	?

2. Phân tích nguyên nhân dẫn đến những thắng lợi tiêu biểu của Đảng bộ, quân và dân Quảng Ngãi trong đấu tranh cách mạng (1930 – 1975). Trong đó, nguyên nhân nào là quan trọng nhất? Vì sao?



VẬN DỤNG

1. Sưu tầm tư liệu lịch sử từ sách, báo, internet để viết bài giới thiệu/ hoàn thành bài thuyết trình giới thiệu về một thắng lợi của Đảng bộ, quân và dân Quảng Ngãi trong đấu tranh cách mạng (1930 – 1975).
2. Những bài học lịch sử nào từ thắng lợi tiêu biểu của Đảng bộ, quân và dân Quảng Ngãi trong đấu tranh cách mạng (1930 – 1975) có thể vận dụng trong công cuộc xây dựng và phát triển của tỉnh Quảng Ngãi hiện nay? Lấy ví dụ cụ thể.

Thực tiễn

Sau khi học xong chủ đề này, học sinh sẽ:

- Nêu được những di sản văn hoá vật thể tiêu biểu của tỉnh Quảng Ngãi.
- Nhận xét được công tác bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hoá vật thể của tỉnh Quảng Ngãi.
- Biết cách sưu tầm tài liệu để giới thiệu về một di sản văn hoá vật thể tiêu biểu của tỉnh Quảng Ngãi.
- Có ý thức trân trọng, giữ gìn, đề xuất được một số giải pháp phù hợp để góp phần bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hoá vật thể của tỉnh Quảng Ngãi.



MỞ ĐẦU



Hình 6.1. Bảng xếp hạng Di tích quốc gia đặc biệt
Địa điểm về cuộc khởi nghĩa Ba Tơ

Em có biết?

Di sản văn hoá vật thể là sản phẩm vật chất có giá trị lịch sử, văn hoá, khoa học, bao gồm di tích lịch sử – văn hoá, danh lam thắng cảnh, di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia. (Khoản 2, Điều 4, Luật Di sản văn hoá 2013)

Nhân kỉ niệm 73 năm ngày khởi nghĩa Ba Tơ (11/3/1945 – 11/3/2018), ngày 9/3/2018, tỉnh Quảng Ngãi tổ chức Lễ đón Bằng xếp hạng Di tích quốc gia đặc biệt Di tích lịch sử Địa điểm về cuộc khởi nghĩa Ba Tơ theo Quyết định số 2082/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ. Trước đó, năm 1980, quần thể di tích văn hoá vật thể về các địa điểm cuộc khởi nghĩa Ba Tơ và Đội du kích Ba Tơ đã được Bộ Văn hoá – Thông tin (nay là Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch) công nhận, xếp hạng và cấp Bằng Di tích Lịch sử – Văn hoá quốc gia. Tháng 8/2013, Thủ tướng Chính phủ đã có quyết định công nhận các xã: Ba Vinh, Ba Giang, Ba Động, Ba Chùa, Ba Thành và thị trấn Ba Tơ thuộc vùng “An toàn khu của Trung ương ở Quảng Ngãi” trong thời kì chống Pháp. Những sự kiện trên cho thấy sự đóng góp của mảnh đất và con người Ba Tơ trong lịch sử đấu tranh giải phóng dân tộc, đồng thời góp phần khẳng định được giá trị to lớn của các di sản văn hoá vật thể tỉnh Quảng Ngãi trên bản đồ văn hoá Việt Nam.



Hãy chia sẻ những hiểu biết của em về các di sản văn hoá vật thể tiêu biểu của tỉnh Quảng Ngãi và nhận xét về công tác bảo tồn, phát huy giá trị của các di sản văn hoá vật thể của tỉnh Quảng Ngãi hiện nay.



KIẾN THỨC MỚI

1. Khái quát di sản văn hoá vật thể của tỉnh Quảng Ngãi

Với bề dày lịch sử và văn hoá lâu đời, vùng đất Quảng Ngãi hiện diện rất nhiều di sản văn hoá vật thể nổi tiếng gồm các di tích lịch sử – văn hoá, danh lam thắng cảnh, di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia,...

Trong lịch sử hình thành, phát triển, đấu tranh bất khuất chống ngoại xâm, nhân dân Quảng Ngãi qua các thế hệ đã xây dựng và gìn giữ những di tích lịch sử như: Thành cổ Châu Sa, di tích Bào tàng cuộc khởi nghĩa Ba Tơ, Khu Chứng tích Sơn Mỹ, các điểm di tích cuộc khởi nghĩa Trà Bồng và miền Tây Quảng Ngãi, di tích chiến thắng Vạn Tường, Ba Gia,...

Nhân dân Quảng Ngãi còn thể hiện truyền thống uống nước nhớ nguồn qua những công trình thờ tự các vị tướng tài ba, danh nhân văn hoá đã có những đóng góp to lớn trong công cuộc xây dựng và bảo vệ quê hương, đất nước. Cho đến nay các công trình ấy đã trở thành những di sản văn hoá vật thể có giá trị tinh thần vô cùng to lớn như: Khu Lưu niệm Thủ tướng Phạm Văn Đồng, Đền thờ Anh hùng dân tộc Trương Định, di tích Bệnh xá Đặng Thuỳ Trâm,...

Kho tàng di sản văn hoá vật thể của quê hương Quảng Ngãi lại càng phong phú và đặc sắc hơn khi được thiên nhiên ban tặng nhiều danh lam thắng cảnh nổi tiếng như: Núi Ấn – Sông Trà, Cổ Luỹ cô thôn, bãi biển Sa Huỳnh, Mỹ Khê, Thác Trắng Minh Long, núi Cà Đam, Chùa Hang, núi Giếng Tiên, núi Thới Lới,...

Em có biết?

Để khắc ghi công lao to lớn của Anh hùng dân tộc Trương Định, một người con của quê hương Quảng Ngãi trong cuộc kháng chiến chống Pháp xâm lược vào nửa cuối thế kỷ XIX, năm 2007, Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi cho xây dựng lại Đền thờ Anh hùng dân tộc Trương Định với diện tích khoảng 2 ha, tại xóm Khê Thuận, xã Tịnh Khê. Đền thờ Anh hùng dân tộc Trương Định có 3 khu chính, gồm: Khu chánh điện thờ linh vị, Khu tiếp khách và Khu trưng bày hiện vật liên quan đến cuộc đời, sự nghiệp của ông. Ngày 27/2/2023, Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch đã có quyết định xếp hạng Di tích quốc gia đối với Đền thờ Anh hùng dân tộc Trương Định, tại xã Tịnh Khê, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.



Hình 6.2. Đền thờ Anh hùng dân tộc Trương Định (xã Tịnh Khê, thành phố Quảng Ngãi)



Hình 6.3. Thắng cảnh Gành Yến (xã Bình Hải, huyện Bình Sơn)



Hình 6.4. Khu di tích Bệnh xá Đặng Thuỳ Trâm (thị xã Đức Phổ)



Hình 6.5. Trước cửa Chùa Hang (huyện đảo Lý Sơn)



Hãy kể tên một số di sản văn hoá vật thể tiêu biểu ở tỉnh Quảng Ngãi mà em từng được đến thăm quan.

2. Một số di sản văn hoá vật thể tiêu biểu của tỉnh Quảng Ngãi

a) Khu Chứng tích Sơn Mỹ

Khu Chứng tích Sơn Mỹ, nằm cạnh quốc lộ 24B, thuộc địa phận thôn Tư Cung, xã Tịnh Khê, thành phố Quảng Ngãi, cách trung tâm thành phố Quảng Ngãi khoảng 12 km về phía đông bắc. Đây vừa là nơi gìn giữ một khu vực chứng tích hiện trường, vừa là nơi trưng bày hình ảnh, hiện vật và đặt tượng đài tưởng niệm 504 nạn nhân vụ thảm sát Sơn Mỹ, hay còn gọi là vụ thảm sát Mỹ Lai.

Vụ thảm sát Sơn Mỹ xảy ra ngày 16/3/1968 (nhằm ngày 18/2 năm Mậu Thân). Thủ phạm chính gây ra sự kiện đẫm máu, làm chấn động dư luận thế giới là trung đội 1 (do Trung úy William Calley làm Trung đội trưởng), thuộc đại đội Charlie (Đại đội trưởng là Đại úy Ernest Medina), một trong ba đại đội của Lực lượng đặc nhiệm Barker (Task Force Barker), lữ đoàn 11, sư đoàn Armerical, quân viễn chinh Mỹ.

Nhà Chứng tích được xây dựng từ tháng 9/1975 và đến ngày 16/3/1977 chính thức cất bằng khánh thành. Ngày 29/4/1979, Khu Chứng tích Sơn Mỹ đã được Bộ Văn hoá – Thông tin (nay là Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch) xếp hạng Di tích lịch sử – văn hoá quốc gia.



Hình 6.6. Một số hình ảnh tại Khu Chứng tích Sơn Mỹ

b) Khu Lưu niệm Thủ tướng Phạm Văn Đồng

Khu Lưu niệm Thủ tướng Phạm Văn Đồng tọa lạc tại làng Thi Phổ, xã Đức Tân, huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi, cách trung tâm thành phố Quảng Ngãi khoảng 20 km về phía nam. Khu Lưu niệm gồm 2 điểm di tích: nhà lưu niệm, nơi Thủ tướng Phạm Văn Đồng sinh ra, lớn lên; nhà bà Phạm Thị Sinh, nơi Thủ tướng Phạm Văn Đồng sau khi ra tù đã ở và là nơi để liên lạc với tổ chức hoạt động cách mạng.

Khu Lưu niệm không chỉ là nơi bảo tồn, lưu giữ những kỉ vật quý báu liên quan đến cuộc đời, sự nghiệp của Thủ tướng Phạm Văn Đồng mà còn là nơi giáo dục, bồi dưỡng truyền thống cách mạng của dân tộc, của quê hương đối với các thế hệ mai sau.

Hiện nay, Khu lưu niệm còn là một điểm tham quan có ý nghĩa lịch sử – văn hoá tiêu biểu của tỉnh Quảng Ngãi. Hằng năm, vào những ngày kỉ niệm, lễ tết,... hàng ngàn lượt du khách trong tỉnh và trên cả nước đã đến tham quan, viếng hương tưởng nhớ Thủ tướng Phạm Văn Đồng – một chiến sĩ cách mạng kiên trung, một người con ưu tú của quê hương, đất nước.

Khu Lưu niệm Thủ tướng Phạm Văn Đồng đã được Bộ Văn hoá – Thông tin (nay là Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch) xếp hạng Di tích lịch sử – văn hoá quốc gia, tại Quyết định số 27-QĐ ngày 21/2/2006.



Hình 6.7. Khu Lưu niệm Thủ tướng Phạm Văn Đồng

c) Thắng cảnh Thiên Ân Niêm Hà và mộ cụ Huỳnh Thúc Kháng

Núi Thiên Ân nằm ở phía bắc sông Trà Khúc, cách quốc lộ 1 không xa, nằm cạnh quốc lộ 24B, cách trung tâm thành phố Quảng Ngãi hơn 3 km về hướng đông bắc. Núi Thiên Ân cao 106 mét so với mực nước biển, dáng núi hình thang cân, nhìn từ hữu ngạn Sông Trà, tựa như chiếc án của trời niêm xuống dòng sông, vì vậy người xưa gọi đây là "Thiên Ân Niêm Hà" (ấn trời đóng trên sông) với niềm tin đây là ngọn núi thiêng chi phối lịch sử và con người Quảng Ngãi. Đỉnh núi Thiên Ân bằng phẳng, rộng khoảng 10 ha, tạo thế nhìn bao quát một vùng không gian rộng lớn; những ruộng đồng, đồi núi, sông nước, làng mạc hợp thành một bức tranh phong cảnh hữu tình. Dưới bóng lùm cây cổ thụ, chiếm một diện tích tương đối lớn là ngôi chùa cổ Thiên Ân, được xây dựng vào cuối thế kỉ XVII và khu viên mộ với các lăng mộ hình tháp.

Cách ngôi chùa không xa, về phía tây nam là mộ cụ Huỳnh Thúc Kháng (1876 – 1947). Cụ Huỳnh Thúc Kháng là một nhà báo nổi tiếng, sáng lập và chủ bút báo *Tiếng Dân*, tác giả *Thi từ tụng thoại* và nhiều văn phẩm có giá trị về văn học, lịch sử, Bộ trưởng Bộ Nội vụ Chính phủ Liên hiệp Kháng chiến, Quyền Chủ tịch nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà trong thời gian Chủ tịch Hồ Chí Minh sang Pháp dự hội nghị Phông-ten-nơ-blô. Mộ cụ Huỳnh là sự kết hợp hài hoà kiến trúc hiện đại và truyền thống lăng mộ Đông Phương, ngôi mộ vừa có nét đơn giản, vừa có sự trang trọng nghiêm kính, gắn bó hài hoà với tổng thể cảnh quan Thiên Ân.

Thắng cảnh núi Thiên Ân và mộ cụ Huỳnh Thúc Kháng được Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch cấp bằng công nhận Di tích lịch sử – văn hoá quốc gia năm 1990.



Hình 6.8. Thắng cảnh Thiên Ân Niêm Hà



Hình 6.9. Mộ cụ Huỳnh Thúc Kháng

d) Di tích quốc gia đặc biệt Văn hoá Sa Huỳnh

Di tích khảo cổ học Văn hoá Sa Huỳnh được phân bố chủ yếu ở di tích Long Thạnh, di tích Thạnh Đức thuộc phường Phổ Thạnh và di tích Phú Khương thuộc xã Phổ Khánh, thị xã Đức Phổ. Từ khu mộ chum Sa Huỳnh, các nhà khảo cổ học người Pháp qua các đợt khai quật đã liên tục phát hiện các dấu vết của một nền văn hoá thời tiền sử, tìm thấy khoảng 500 mộ chum có chứa nhiều loại đồ tuỳ táng phân bố dọc các tỉnh Duyên hải miền Trung, Đông Nam Bộ và Tây Nguyên. Theo các nhà khảo cổ, căn cứ vào các hiện vật Văn hoá Sa Huỳnh được phát hiện tại tỉnh Quảng Ngãi như: mộ chum được làm bằng đất nung, đồ gốm tô màu trang trí, có kèm đồ trang sức quý gồm các chuỗi hạt, khuyên tai ba châu,... đặc biệt là phương thức mộ chum, một số dụng cụ bằng đồng, sắt, đã xác định có niên đại khoảng 2 500 năm. Từ những hiện vật phát hiện trong quá trình khai quật khảo cổ tại các tỉnh Duyên hải miền Trung, Đông Nam Bộ và Tây Nguyên cho thấy, Quảng Ngãi được xem là cái nôi của Văn hoá Sa Huỳnh. Sa Huỳnh gần như là nơi duy nhất còn giữ lại được không gian sinh tồn của người cổ Sa Huỳnh, từ môi trường sinh thái, địa lí nhân văn, địa chất địa mạo,... Đây là nguồn tài nguyên quý hiếm, là "bảo tàng sống" cho công tác nghiên cứu và phát triển du lịch bền vững.

Từ những giá trị đặc biệt nêu trên, Di tích Khảo cổ Văn hoá Sa Huỳnh đã được Bộ Văn hoá – Thông tin (nay là Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch) xếp hạng là Di tích cấp quốc gia tại Quyết định số 3457-VH/QĐ ngày 5/11/1997. Ngày 29/12/2022, Thủ tướng Chính phủ đã ký Quyết định số 1649/QĐ-TTg về việc xếp hạng Di tích quốc gia đặc biệt đối với Di tích Khảo cổ Văn hoá Sa Huỳnh, ở thị xã Đức Phổ (Quảng Ngãi).



Hình 6.10. Khu Di tích quốc gia đặc biệt Văn hoá Sa Huỳnh



Hình 6.11. Lễ công bố và đón nhận Bảng xếp hạng Di tích quốc gia đặc biệt Văn hoá Sa Huỳnh



Chọn một di sản văn hoá vật thể tiêu biểu của tỉnh Quảng Ngãi và giới thiệu về di sản đó.

3. Công tác bảo tồn và phát huy giá trị các di sản văn hoá vật thể của tỉnh Quảng Ngãi

Tính đến ngày 30/12/2022, toàn tỉnh có 254 di tích lịch sử – văn hoá và danh lam thắng cảnh trong đó: 2 di tích quốc gia đặc biệt, 32 di tích cấp quốc gia, 153 di tích cấp tỉnh, 69 di tích có Quyết định bảo vệ và đăng ký bảo vệ.

Trong thời gian qua, công tác bảo tồn và phát huy các giá trị di tích được các cấp uỷ đảng, chính quyền trong tỉnh quan tâm và bước đầu có những kết quả đáng khích lệ. Một số di tích được tu bổ, trùng tu đã phát huy được hiệu quả và thu hút được sự tham gia hưởng ứng của cán bộ và nhân dân, cũng như du khách trong và ngoài tỉnh như: di tích Khu Chứng tích Sơn Mỹ, Khu Lưu niệm Thủ tướng Phạm Văn Đồng, Khu Di tích Đội Hoàng Sa – Bắc Hải, Khu Di tích mộ và nhà thờ Trần Quốc công Bùi Tá Hán,... Công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức và quảng bá, giới thiệu về các di tích được thực hiện thường xuyên, liên tục trên các phương tiện thông tin đại chúng. Tỉnh Quảng Ngãi đã quan tâm tổ chức nhiều hoạt động văn hoá, du lịch gắn với các di tích đã nhận được sự đồng tình, hưởng ứng của các địa phương có di tích.



Hình 6.12. Khu Di tích mộ và nhà thờ
Trần Quốc công Bùi Tá Hán
(thành phố Quảng Ngãi)



Hình 6.13. Đường vào Khu Di chỉ Văn hoá
Sa Huỳnh (thị xã Đức Phổ)

Tuy nhiên, công tác bảo tồn và phát huy giá trị các di tích lịch sử – văn hoá và danh lam thắng cảnh trên địa bàn tỉnh gặp nhiều khó khăn như: nguồn kinh phí để bảo quản, tu bổ, phục hồi còn hạn hẹp; tình trạng xâm hại, lấn chiếm các di tích ở một số địa phương còn xảy ra; chưa huy động được nhiều nguồn lực của các tổ chức chính trị, xã hội và nhân dân tham gia bảo vệ, phát huy các di tích tại địa phương; việc phát huy giá trị di tích gắn với phát triển du lịch chưa xứng với tiềm năng và giá trị các di tích trên địa bàn tỉnh;...



Nhận xét những điểm tích cực, hạn chế trong công tác bảo tồn và phát huy giá trị các di sản văn hoá vật thể của tỉnh Quảng Ngãi.



LUYỆN TẬP

- Em hãy lập bảng thống kê về một số di sản văn hoá vật thể tiêu biểu ở tỉnh Quảng Ngãi được giới thiệu trong bài học theo các gợi ý sau:

TT	Tên di sản	Địa điểm	Năm được công nhận	Giá trị nổi bật
1	?	?	?	?
2	?	?	?	?
3	?	?	?	?
...	?	?	?	?

2. Theo em, mỗi học sinh có thể tham gia những hoạt động nào để góp phần vào công tác bảo tồn và phát huy giá trị các di sản văn hoá vật thể của tỉnh Quảng Ngãi hiện nay?



VẬN DỤNG

1. Chọn một di sản văn hoá vật thể tiêu biểu ở tỉnh Quảng Ngãi đã được xếp hạng cấp quốc gia và thuyết minh những đặc điểm, giá trị của di sản ấy.
2. Thực hiện dự án trải nghiệm thực tế: lập kế hoạch bảo tồn một di sản văn hoá vật thể gắn với cộng đồng nơi em sinh sống. (Thời gian, địa điểm, hoạt động cụ thể, kết quả thu được...)

Thực tiễn

Sau khi học xong chủ đề này, học sinh sẽ:

- Trình bày và đánh giá được thế mạnh, hạn chế của nguồn lực kinh tế – xã hội đối với sự phát triển kinh tế tỉnh Quảng Ngãi.
- Nhận xét và phân tích được vai trò của nguồn lực kinh tế – xã hội đối với sự phát triển kinh tế tỉnh Quảng Ngãi thông qua quan sát các tranh ảnh, bảng số liệu.



MỞ ĐẦU

Nguồn lực kinh tế – xã hội đóng vai trò trực tiếp và quyết định đối với sự phát triển kinh tế của tỉnh Quảng Ngãi. Vậy nguồn lực kinh tế – xã hội của tỉnh Quảng Ngãi có đặc điểm gì và tác động như thế nào đến sự phát triển của tỉnh?



KIẾN THỨC MỚI

1. Nguồn lao động

Quảng Ngãi có nguồn lao động dồi dào, lực lượng lao động từ 15 tuổi trở lên có 670,9 nghìn người, chiếm 53,9% dân số của cả tỉnh (năm 2021). Đây là nguồn lực quan trọng của quá trình sản xuất, phát triển kinh tế và thu hút đầu tư nhưng cũng là thách thức lớn trong vấn đề giải quyết việc làm ở địa phương.

Bảng 2.1. Cơ cấu lao động của tỉnh Quảng Ngãi đang làm việc trong nền kinh tế phân theo đào tạo và theo khu vực kinh tế năm 2016 và 2021

(Đơn vị: %)

Cơ cấu lao động \ Năm	2016	2021
- Phân theo đào tạo		
+ Đã qua đào tạo	18,5	26,1
+ Chưa qua đào tạo	81,5	73,9
- Phân theo khu vực kinh tế		
+ Nông - lâm - thủy sản	51,0	33,6
+ Công nghiệp - xây dựng	19,0	29,7
+ Dịch vụ	30,0	36,7

(Nguồn: Cục Thống kê tỉnh Quảng Ngãi năm 2021)

Quảng Ngãi là một trong những địa phương ở khu vực miền Trung có số lượng lao động ở nước ngoài khá lớn. Lao động ở nước ngoài đã góp phần nâng cao tay nghề cho nguồn lao động của tỉnh, đem lại nguồn ngoại tệ góp phần bổ sung vốn cho đầu tư sản xuất, kinh doanh và nâng cao mức sống cho người dân.

Chất lượng nguồn lao động ngày càng được nâng cao nhưng so với yêu cầu hiện nay, lực lượng lao động có trình độ cao vẫn còn ít, đặc biệt là đội ngũ cán bộ quản lý, công nhân kĩ thuật lành nghề. Lao động trong lĩnh vực nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản còn chiếm tỉ lệ lớn, năng suất lao động còn thấp đã ảnh hưởng lớn đến cơ cấu và hiệu quả sử dụng lao động của tỉnh.

Trong thời gian tới cần đẩy mạnh nâng cao chất lượng nguồn lao động để đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế trong thời kì hội nhập. Nguồn lao động chất lượng cao là yếu tố quan trọng quyết định sự phát triển nhanh và tăng khả năng cạnh tranh cho nền kinh tế tỉnh Quảng Ngãi.



Dựa vào thông tin ở mục 1 và bảng 2.1, phân tích vai trò của nguồn lao động đối với phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Quảng Ngãi.

2. Vốn đầu tư

Tổng vốn đầu tư thực hiện toàn xã hội trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi năm 2021 đạt 22 209,2 tỉ đồng. Chính nguồn vốn đầu tư là cơ sở để mở rộng quy mô sản xuất, nâng cao trình độ khoa học và công nghệ, tăng tích lũy cho nền kinh tế của tỉnh.

Bảng 2.2. Vốn đầu tư thực hiện trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2016 – 2021*(Đơn vị: tỉ đồng)*

Khu vực \ Năm	2016	2017	2018	2019	2020	2021
Nhà nước	7 461,2	9 277,8	6 795,6	8 007,4	7 707,1	5 903,5
Ngoài Nhà nước	8 252,6	11 971,4	34 558,7	29 151,9	18 481,8	12 925,2
Đầu tư trực tiếp nước ngoài	1 159,7	1 331,4	2 623,6	3 456,2	2 846,5	3 380,5
Tổng số	16 873,5	22 580,6	43 977,9	40 615,5	28 406,4	22 209,2

(Nguồn: Cục Thống kê tỉnh Quảng Ngãi năm 2021)

Vốn đầu tư nước ngoài có tác động lớn đến tăng trưởng kinh tế và tạo việc làm cho nguồn lao động của tỉnh. Nguồn vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) tuy còn thấp nhưng tăng khá nhanh, nguồn vốn này đã góp phần hình thành các dự án, khu công nghiệp như: VSIP, nhà máy Doosan Vina Quảng Ngãi,... Ngoài ra, nguồn vốn viện trợ nước ngoài (ODA) cũng góp phần hỗ trợ phát triển kinh tế, nâng cấp hạ tầng; khắc phục một số khó khăn trong y tế, giáo dục, đào tạo nghề, an sinh xã hội.

Nguồn vốn đầu tư trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi luôn biến động và chịu sự tác động của nền kinh tế trong nước và thế giới, làm ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất và xây dựng hạ tầng kinh tế. Do vậy, việc duy trì ổn định và gia tăng nguồn vốn đầu tư có vai trò quan trọng đối với sự phát triển và tái sản xuất.



Dựa vào thông tin ở mục 2 và bảng 2.2, hãy:

- Nhận xét về sự thay đổi vốn đầu tư thực hiện toàn xã hội trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2016 – 2021.
- Nêu vai trò của các nguồn vốn đối với phát triển kinh tế – xã hội tỉnh Quảng Ngãi.

3. Khoa học và công nghệ

Khoa học và công nghệ ở tỉnh Quảng Ngãi có bước phát triển khá nhanh, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế – xã hội, nâng cao năng suất lao động, chất lượng và sức cạnh tranh của nền kinh tế; mở rộng khả năng khai thác và nâng cao hiệu quả sử dụng các nguồn lực.

Chuyển đổi số đang dần hiện diện trong mọi mặt đời sống và đang tạo ra nhiều cơ hội, tiềm năng mới cho Quảng Ngãi trong mọi lĩnh vực từ thu hút đầu tư, quản lý đất đai, tài nguyên khoáng sản, phát triển y tế, giáo dục, nông nghiệp, giao thông,... đến

quản trị hành chính, tương tác giữa người dân, tổ chức, doanh nghiệp với chính quyền và ngược lại. Điển hình là trung tâm điều hành thông minh (IOC) tỉnh Quảng Ngãi đã nâng cao công tác chỉ đạo điều hành của tỉnh, nâng cao chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp và hiệu quả hoạt động của cơ quan nhà nước, thúc đẩy nền kinh tế – xã hội phát triển theo chiều sâu.



Hình 2.1. Khai trương trung tâm điều hành thông minh (IOC) tỉnh Quảng Ngãi



Đọc thông tin ở mục 3, nêu vai trò của khoa học và công nghệ đối với phát triển kinh tế – xã hội tỉnh Quảng Ngãi.

4. Cơ sở hạ tầng

Cơ sở hạ tầng ở tỉnh Quảng Ngãi khá hoàn thiện, bao gồm hạ tầng giao thông, mạng lưới điện, nước, thông tin liên lạc, các công trình công cộng, các dịch vụ: y tế, văn hoá, giáo dục, thể dục thể thao,... có tác động trực tiếp đến sự phát triển kinh tế – xã hội của tỉnh.

Hạ tầng giao thông vận tải được đầu tư và nâng cấp trong toàn tỉnh, một số dự án lớn đã được đưa vào sử dụng như: cảng nước sâu Dung Quất, cầu Cổ Lũy, đường cao tốc Đà Nẵng – Quảng Ngãi,... tăng cường sự kết nối giữa các địa phương trong tỉnh, tạo điều kiện thuận lợi trong giao thương với các tỉnh trong khu vực, cả nước và quốc tế. Mạng lưới thông tin liên lạc ngày càng hiện đại, đa dạng các loại hình và đã phủ kín các địa phương trong tỉnh. Hạ tầng thông tin liên lạc đáp ứng được nhu cầu trao đổi thông tin và giao lưu văn hoá của nhân dân, thúc đẩy phát triển kinh tế – xã hội, bảo đảm quốc phòng – an ninh.

Em có biết?

Cầu Cổ Lũy được khởi công từ năm 2017 và thông xe năm 2020. Cầu và các tuyến đường dẫn có tổng chiều dài khoảng 3 700 m với tổng vốn đầu tư khoảng 2 250 tỉ đồng, riêng chiều dài cầu hơn 1 800 m. Đây là cây cầu dây văng đầu tiên của tỉnh Quảng Ngãi.

Cầu Cổ Lũy nằm trong quy hoạch tuyến đường ven biển Dung Quất – Sa Huỳnh. Đây là tuyến đường ven



Hình 2.2. Cầu Cổ Lũy, thành phố Quảng Ngãi

biển kết nối giữa Quảng Ngãi với các tỉnh Quảng Nam, Bình Định, mở ra cơ hội lớn để thúc đẩy phát triển hạ tầng đô thị ven biển, phát triển du lịch, nhất là du lịch biển, đảo. Đồng thời, công trình là điểm nhấn kiến trúc, góp phần tạo động lực phát triển kinh tế – xã hội, đảm bảo quốc phòng – an ninh trên địa bàn tỉnh.



Đọc thông tin ở mục 4, trình bày những kết quả và hạn chế về cơ sở hạ tầng của tỉnh Quảng Ngãi.

5. Đường lối, chính sách

Đường lối chính sách có vai trò quan trọng thúc đẩy tăng trưởng, phát triển kinh tế và tập hợp được mọi nguồn lực phục vụ cho mục tiêu phát triển kinh tế – xã hội. Từ khi thực hiện công cuộc đổi mới, với đường lối chính sách đúng đắn, cơ chế chính sách thông thoáng, môi trường kinh doanh đầu tư được cải thiện đã thu hút mạnh vốn đầu tư trong và ngoài nước. Kinh tế – xã hội của tỉnh Quảng Ngãi có những chuyển biến tích cực, đạt được nhiều thành tựu như: tốc độ tăng trưởng kinh tế cao, cơ sở hạ tầng được đầu tư theo hướng hiện đại, đời sống nhân dân có những cải thiện đáng kể,...

Đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng công nghiệp hoá – hiện đại hoá, nâng cao chất lượng nguồn lao động và năng suất lao động, tăng cường ứng dụng thành tựu khoa học kĩ thuật vào trong mọi lĩnh vực, đẩy mạnh cải cách hành chính và chuyển đổi số,... là những nhiệm vụ và định hướng phát triển của tỉnh trong thời gian tới.



Đọc thông tin ở mục 5, trình bày vai trò của đường lối, chính sách trong phát triển kinh tế – xã hội của tỉnh Quảng Ngãi.

6. Thị trường và thương hiệu địa phương

Tỉnh Quảng Ngãi có dân số khá đông, tạo ra thị trường tiêu thụ khá lớn. Trong những năm qua, kinh tế của tỉnh phát triển khá nhanh, đời sống người dân ngày càng được nâng cao nên sức mua và nhu cầu sử dụng các dịch vụ tăng nhanh, góp phần kích thích phát triển sản xuất và thu hút nguồn vốn của các nhà đầu tư trong và ngoài nước. Thị trường nước ngoài ngày càng được mở rộng cả ở khu vực châu Á (ASEAN, Trung Quốc, Nhật Bản, Đài Loan) và một số nước khác trên thế giới. Thị trường nước ngoài tạo cơ sở để phát triển sản xuất, đổi mới công nghệ, nâng cao chất lượng hàng hoá, xây dựng thương hiệu và thu về nguồn ngoại tệ cho tỉnh.

Quảng Ngãi có những thương hiệu truyền thống như: đường phèn, đường phổi, quế Trà Bồng, mạch nha Mộ Đức, cá bống Sông Trà,... được người tiêu dùng tin tưởng trên thị trường, góp phần khai thác, phát huy các nguồn lực tự nhiên, kinh tế – xã hội của tỉnh. Những thương hiệu mới được các doanh nghiệp trong tỉnh hình thành, phát triển và đang đứng vững trên thị trường trong và ngoài nước như sữa đậu nành, bánh kẹo, nước khoáng, tỏi Lý Sơn, dầu khí Dung Quất,... Việc phát triển thương hiệu của tỉnh góp phần khai thác hiệu quả thế mạnh, đem lại nguồn thu và khẳng định vị thế của tỉnh, quảng bá hình ảnh địa phương.



Đọc thông tin ở mục 6, trình bày ý nghĩa của thị trường và thương hiệu địa phương đối với phát triển kinh tế – xã hội tỉnh Quảng Ngãi.



LUYỆN TẬP

1. Vẽ sơ đồ thể hiện các nguồn lực kinh tế – xã hội của tỉnh Quảng Ngãi.
2. Vì sao các nguồn lực kinh tế – xã hội có vai trò quyết định đối với sự phát triển của tỉnh Quảng Ngãi?



VẬN DỤNG

Tìm hiểu về việc khai thác và sử dụng một nguồn lực kinh tế – xã hội ở địa phương em.

Thực tiễn

Sau khi học xong chủ đề này, học sinh sẽ:

- Biết được phong trào thanh niên khởi nghiệp, lập thân và lập nghiệp ở tỉnh Quảng Ngãi.
- Phân tích, đánh giá được những phẩm chất cần thiết để khởi nghiệp, lập thân và lập nghiệp của thanh niên tại tỉnh Quảng Ngãi.
- Có định hướng ban đầu về lựa chọn ngành nghề của bản thân trong tương lai.

**MỞ ĐẦU**

Khởi nghiệp, lập thân và lập nghiệp là sứ mệnh rất quan trọng của thanh niên thời đại mới. Truyền cảm hứng tinh thần khởi nghiệp, lập thân và lập nghiệp cho thanh niên; đồng hành, hỗ trợ cho thế hệ trẻ khởi nghiệp thành công trên chính quê hương Quảng Ngãi là nhiệm vụ quan trọng mà các cấp chính quyền địa phương luôn quan tâm và thực hiện. Vì vậy, tỉnh Quảng Ngãi đã tạo điều kiện cho nhiều thanh niên từng sinh sống và học tập tại địa phương cũng như thanh niên khắp mọi miền đất nước có nguyện vọng khởi nghiệp, lập thân và lập nghiệp tại Quảng Ngãi trên nhiều lĩnh vực chính trị, kinh tế, văn hoá, xã hội,... Với phẩm chất cần cù, năng động và sáng tạo, nhiều thanh niên Quảng Ngãi đã học tập, rèn luyện, chấp nhận thử thách; áp dụng khoa học công nghệ vào quá trình khởi nghiệp, tạo ra những sản phẩm có giá trị, đáp ứng nhu cầu đời sống và từng bước khẳng định vị thế của mình trong xã hội.



1. Phong trào thanh niên khởi nghiệp, lập thân và lập nghiệp ở tỉnh Quảng Ngãi

a) Những hoạt động của phong trào thanh niên khởi nghiệp, lập thân và lập nghiệp

Em có biết?

Ngày 10/4/2019, Ban Bí thư Trung ương Đoàn đã ban hành Quyết định số 223-QĐ/TWĐTN-ĐKTHTN về Đề án “Thanh niên khởi nghiệp giai đoạn 2019 – 2022”; ngày 4/3/2019 Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi ban hành Quyết định số 259/QĐ-UBND phê duyệt kế hoạch “Xây dựng hệ sinh thái hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2019 – 2020, định hướng đến năm 2025” đã khơi nguồn và tạo điều kiện cho phong trào này phát triển khá mạnh mẽ và đã đạt được những thành quả nhất định.



Hình 5.1. Gian hàng khởi nghiệp tiêu biểu của thanh niên Quảng Ngãi được trưng bày tại Đại hội đại biểu Đoàn TNCS Hồ Chí Minh tỉnh Quảng Ngãi lần thứ 15, nhiệm kỳ 2022 – 2027

Từ năm 2019, Sở Khoa học và Công nghệ phối hợp với các sở, ban, ngành và địa phương trên địa bàn tỉnh đã hỗ trợ các dự án khởi nghiệp sáng tạo của các cá nhân và doanh nghiệp hoạt động thành công với mức tăng trưởng nhanh, đem lại lợi

nhuận bền vững, làm giàu cho bản thân và góp phần phát triển kinh tế – xã hội của tỉnh. Hằng năm tổ chức các cuộc thi Khởi nghiệp đổi mới sáng tạo cấp tỉnh với nhiều doanh nghiệp tham gia, nhiều dự án, ý tưởng khởi nghiệp được đánh giá cao. Điển hình là một số dự án đạt giải nhất qua các năm như: Dự án “Sản xuất, kinh doanh máy nướng bánh bằng tia hồng ngoại” của tác giả Nguyễn Nở (năm 2019)⁽¹⁾; Dự án “Nuôi và phát triển sản phẩm vi tảo xoắn Spirulina” của Hợp tác xã Nông nghiệp Công nghệ cao Vạn Tường tại xã Bình Trị, huyện Bình Sơn (năm 2020)⁽²⁾. Dự án “Sản xuất phân trùn quế và chế phẩm sinh học nấm Trichoderma phục vụ cho sản xuất nông nghiệp hữu cơ, nông nghiệp chất lượng cao trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi” của Công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên Công nghệ cao Huy Long (năm 2021)⁽³⁾; Dự án “Tấm lọc lấy sáng có ống thông gió để lắp quả cầu thông gió” của tác giả Đinh Tiến Hùng, xã Tịnh Phong, huyện Sơn Tịnh (năm 2022)⁽⁴⁾.



Hình 5.2. Lễ khai mạc Ngày hội Khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tỉnh Quảng Ngãi lần thứ 2 – năm 2020

(1) Quyết định số 345/QĐ-BTC ngày 8/11/2019 của Ban tổ chức Cuộc thi khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tỉnh Quảng Ngãi lần thứ 1 – năm 2019.

(2) Quyết định số 377/QĐ-BTC ngày 12/12/2020 của Ban tổ chức Cuộc thi khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tỉnh Quảng Ngãi lần thứ 2 – năm 2020.

(3) Quyết định số 252/QĐ-BTC ngày 18/10/2021 của Ban tổ chức Cuộc thi khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tỉnh Quảng Ngãi lần thứ 3 – năm 2021.

(4) Quyết định số 187/QĐ-BTC ngày 23/10/2022 của Ban tổ chức Cuộc thi khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tỉnh Quảng Ngãi lần thứ 4 – năm 2022.

Để góp phần thúc đẩy phong trào khởi nghiệp, lập thân và lập nghiệp cho các bạn trẻ, Sở Khoa học và Công nghệ phối hợp cùng Tỉnh đoàn, Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh, Sở Giáo dục và Đào tạo, các ban, ngành liên quan tổ chức nhiều hoạt động khởi nghiệp, hội nghị, hội thảo, diễn đàn, tập huấn,... Nhiều dự án, ý tưởng được hỗ trợ vốn và hoạt động xúc tiến thương mại, quảng bá, giới thiệu, kết nối sản phẩm cho các doanh nghiệp khởi nghiệp được triển khai có hiệu quả.

Chính các dự án, ý tưởng khởi nghiệp triển khai có hiệu quả và sản phẩm được người tiêu thụ tin dùng đã tạo được niềm tin, sự lan toả và thu hút nhiều thanh niên trong tỉnh và ở các nơi tìm về quê hương để thực hiện ước mơ khởi nghiệp, lập thân và lập nghiệp thành công với những kết quả đáng tự hào.



Hãy nêu một số gương điển hình thành công trong khởi nghiệp, lập thân và lập nghiệp mà em biết ở địa phương mình. Theo em, những phẩm chất cần thiết nào đã giúp những gương điển hình đó thành công trong khởi nghiệp, lập thân và lập nghiệp?

b) Những phẩm chất cần thiết để thanh niên khởi nghiệp, lập thân và lập nghiệp thành công ở tỉnh Quảng Ngãi

- Không ngừng trau dồi tri thức, đạo đức, lối sống, nhân cách, kĩ năng sống.
- Rèn luyện sức khoẻ.
- Chủ động, tích cực, sáng tạo để phát triển mình và phát triển xã hội.
- Có tinh thần tự giác, kỉ luật cao.
- Có tinh thần cầu tiến, dám mạo hiểm, sẵn sàng chấp nhận rủi ro.
- Có quan hệ tốt đẹp với mọi người, sẵn sàng chia sẻ kinh nghiệm của mình với người khác,...



Từ những gương thành công trên, em hãy nêu những biểu hiện của sự thành công trong nghề nghiệp. Xác định những kĩ năng thiết yếu và điều kiện để thành công trong nghề nghiệp.

2. Điều kiện để thanh niên thành công trong nghề nghiệp

a) Những biểu hiện của việc thành công trong nghề nghiệp

- Năng suất, chất lượng, hiệu quả công việc cao.
- Có nhiều cải tiến, kinh nghiệm, sáng kiến, sáng chế.
- Có sự thăng tiến về chức vụ, địa vị,...
- Có uy tín đối với người xung quanh, được Nhà nước và xã hội công nhận.

b) Các kỹ năng thiết yếu và điều kiện để thành công trong nghề nghiệp

Người thành công trong nghề nghiệp là người sở hữu những kỹ năng thiết yếu, bao gồm 3 nhóm sau:

- *Nhóm kỹ năng cơ bản:* kỹ năng giao tiếp, ứng xử; quản lý thông tin; giải quyết vấn đề phát sinh.
- *Nhóm kỹ năng quản lý bản thân:* kỹ năng biểu hiện thái độ và hành vi lạc quan, linh hoạt, học hỏi liên tục, làm việc an toàn.
- *Nhóm kỹ năng làm việc nhóm:* kỹ năng làm việc với người khác; tham gia dự án và công việc với tinh thần hợp tác hiệu quả.

Các điều kiện để thành công trong nghề nghiệp:

- Phải có sở thích, đam mê và hứng thú với công việc; có khả năng, bản lĩnh, trí tuệ và sức khỏe. Đồng thời biết được giá trị, ý nghĩa của nghề nghiệp đối với bản thân và cộng đồng.
- Phải có hiểu biết về tình hình kinh tế thị trường, tìm ra vị trí của mình trong thị trường lao động. Từ đó, xây dựng kế hoạch nghề nghiệp trước mắt và lâu dài, có những điều chỉnh hợp lý trong từng giai đoạn thực hiện.
- Thường xuyên tu dưỡng, nâng cao đạo đức và tinh thần trách nhiệm trong công việc; luôn đào sâu suy nghĩ, học tập và cập nhật kiến thức mới bằng nhiều con đường khác nhau để nâng cao trình độ chuyên môn; rèn luyện các kỹ năng làm việc, kỹ năng xây dựng mạng lưới làm việc cho bản thân.



Theo em, trong những điều kiện để thành công trong nghề nghiệp thì điều kiện nào là “chìa khoá” quyết định? Vì sao?



LUYỆN TẬP

1. Hãy phân tích một phẩm chất mà em cho là cần thiết nhất để tuổi trẻ Quảng Ngãi rèn luyện nhằm khởi nghiệp, lập thân và lập nghiệp.
2. Tự đánh giá những thế mạnh, khó khăn của bản thân em để chuẩn bị cho việc khởi nghiệp, lập thân và lập nghiệp trong tương lai.



VẬN DỤNG

1. Sau khi tốt nghiệp Trung học phổ thông, em sẽ chọn con đường tiếp tục học tập hay trực tiếp tham gia lao động sản xuất? Nêu nguyên nhân của lựa chọn trên.

Gợi ý:

Một số lựa chọn khi tiếp tục học tập	Một số hình thức trực tiếp tham gia lao động sản xuất
Đại học, Cao đẳng	Tham gia lao động nông nghiệp cùng gia đình
Các trường Trung học chuyên nghiệp	Tham gia lao động tại một cơ sở sản xuất ở địa phương hoặc nơi khác
Các trường đào tạo công nhân kỹ thuật (trường dạy nghề)	Làm kinh tế gia đình (may mặc, dịch vụ ăn uống, buôn bán nhỏ,...)

2. Hãy xây dựng một kế hoạch học tập, rèn luyện theo định hướng nghề nghiệp lựa chọn cho tương lai của bản thân theo các gợi ý sau:

- Mục tiêu của kế hoạch học tập, rèn luyện.
- Thông tin chung về ngành, nghề lựa chọn:
 - + Tên ngành, nghề lựa chọn
 - + Yêu cầu ngành, nghề lựa chọn
 - + Trường đào tạo (hoặc cơ sở đào tạo,...)
 - + Hình thức tuyển sinh: ...
 - + Yêu cầu về học vấn, chứng chỉ, bằng cấp
- Kế hoạch thực hiện:

Các môn học để thi tuyển	Dự kiến kết quả	Thời gian thực hiện	Biện pháp thực hiện	Người hỗ trợ
?	?	?	?	?

THÀNH TỰU PHÁT TRIỂN KINH TẾ – XÃ HỘI CỦA TỈNH QUẢNG NGÃI TỪ NĂM 1989 ĐẾN NĂM 2020 VÀ ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN ĐẾN NĂM 2030

Mục tiêu

Sau khi học xong chủ đề này, học sinh sẽ:

- Trình bày được những thành tựu phát triển kinh tế – xã hội của tỉnh Quảng Ngãi sau hơn 30 năm tái lập tỉnh.
- Hiểu được những định hướng về phát triển kinh tế – xã hội của tỉnh Quảng Ngãi trong thời gian đến.
- Nhận thức được trách nhiệm của Đảng, chính quyền, doanh nghiệp để thực hiện có hiệu quả các định hướng phát triển kinh tế – xã hội của tỉnh Quảng Ngãi.
- Có thái độ trân trọng sự phát triển kinh tế – xã hội của tỉnh Quảng Ngãi.



MỞ ĐẦU

Tỉnh Quảng Ngãi được tái lập vào ngày 1/7/1989. Sau hơn 30 năm tái lập (1989 – 2023), trải qua các kì đại hội, Đảng bộ tỉnh đã đề ra nhiều chủ trương, giải pháp toàn diện, mang tính đột phá, mở đường cho kinh tế – xã hội phát triển, đưa Quảng Ngãi từ một tỉnh nghèo, thuần nông, cơ sở hạ tầng kinh tế – xã hội yếu kém, thu nhập bình quân đầu người thấp,... trở thành tỉnh cơ bản thoát khỏi tình trạng kinh tế kém phát triển, GRDP bình quân đầu người tăng; cơ cấu kinh tế chuyển dịch theo hướng công nghiệp hoá. Đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân không ngừng được nâng cao.

Em có biết?

Quảng Ngãi xưa vốn là Cổ Lũy động. Năm 1402, được chia thành châu Tư và châu Nghĩa trực thuộc phủ Thăng Hoa thuộc nước Đại Ngu. Năm 1471, vua Lê Thánh Tông hợp nhất hai châu thành phủ Tư Nghĩa.

Năm 1602, Nguyễn Hoàng đổi phủ Tư Nghĩa thành phủ Quảng Nghĩa. Năm 1776, nhà Tây Sơn đổi thành phủ Hoà Nghĩa. Năm 1805, vua Gia Long đổi thành phủ Tư Nghĩa, đồng thời đặt ra dinh Quảng Nghĩa, đến năm 1808, lại đổi thành trấn Quảng Nghĩa. Năm 1832, vua Minh Mệnh đổi thành tỉnh Quảng Nghĩa. Trong thời thuộc Pháp, tỉnh có tên gọi là Quảng Ngãi.

Sau Cách mạng tháng Tám năm 1945 đến trước ngày bầu cử Quốc hội khoá I (6/1/1946), tỉnh có tên gọi Lê Trung Đình, sau đó trở lại tên tỉnh Quảng Ngãi. Đến cuối năm 1975, tỉnh Quảng Ngãi hợp nhất với tỉnh Bình Định, lấy tên là tỉnh Nghĩa Bình.

Ngày 30/6/1989, kì họp thứ 5, Quốc hội khoá VIII ra Nghị quyết chia tách tỉnh Nghĩa Bình để tái lập tỉnh Quảng Ngãi và tỉnh Bình Định.



Hình 4.1. Cao tốc Đà Nẵng – Quảng Ngãi



Em hãy kể với bạn về những thay đổi của địa phương em ở thời điểm hiện tại so với khi em còn học cấp trung học cơ sở.



1. Những thành tựu nổi bật về tình hình phát triển kinh tế – xã hội của tỉnh Quảng Ngãi từ năm 1989 đến năm 2020

a) Cơ cấu kinh tế chuyển dịch theo hướng tăng tỉ trọng công nghiệp và dịch vụ, giảm tỉ trọng nông nghiệp

Sau hơn 30 năm, quy mô, cơ cấu kinh tế của tỉnh Quảng Ngãi đã có sự chuyển dịch theo hướng công nghiệp hoá với việc hình thành các khu kinh tế trọng điểm như: Khu kinh tế Dung Quất với Nhà máy lọc dầu Dung Quất, Khu công nghiệp – đô thị – dịch vụ VSIP Quảng Ngãi; Khu liên hợp gang thép Hoà Phát Dung Quất, Nhà máy Doosan Vina Quảng Ngãi,... Thu ngân sách trên địa bàn tỉnh tăng dần qua các thời kì, đạt nhiều kết quả vượt bậc, nhất là từ khi Nhà máy lọc dầu Dung Quất đi vào hoạt động.

Bảng 4.1. Quy mô và cơ cấu GRDP phân theo ngành của tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 1989 – 2020

Năm	Tổng GRDP (tỉ đồng)	Tỉ trọng (%)		
		Nông - lâm - thủy sản	Công nghiệp - xây dựng	Dịch vụ
1989	2 588,8	55,7	16,5	27,8
2020	50 480,9	18,9	52,4	28,7

(Nguồn: Cục Thống kê tỉnh Quảng Ngãi, năm 2020)



Hình 4.2. Khu kinh tế Dung Quất (huyện Bình Sơn)

Em có biết?

Năm 1994, Thủ tướng Võ Văn Kiệt đã ký quyết định xây dựng Nhà máy lọc dầu số 1 Dung Quất tại Khu kinh tế Dung Quất, thuộc địa bàn các xã Bình Thuận và Bình Trị, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi.

Nhà máy có công suất chế biến: 6,5 triệu tấn dầu thô/năm. Theo Quyết định số 1291/QĐ-TTg ngày 17/8/2009 (sau khi hoàn thành công tác xây dựng và chạy thử nhà máy): Phê duyệt tổng mức đầu tư là 3,053 tỉ USD, do Tập đoàn Dầu khí Việt Nam (PVN) làm chủ đầu tư.

Khởi công và sau gần 6 năm thi công (từ ngày 28/11/2005 đến ngày 6/1/2011), Nhà máy lọc dầu Dung Quất được đưa vào vận hành. Hiện Nhà máy do Công ty TNHH một thành viên Lọc hoá dầu Bình Sơn (BSR) quản lý – nơi cung cấp khoảng 30% sản phẩm xăng, dầu cho thị trường trong nước.

Tháng 11/2022, Nhà máy lọc dầu Dung Quất nâng công suất lên 112% (đây là lần tăng công suất thứ 5 trong năm 2022) đã góp phần giảm áp lực nguồn cung xăng dầu cho đất nước.

b) Cơ sở hạ tầng; ngành thương mại, dịch vụ không ngừng được mở rộng

Mặc dù có xuất phát điểm thấp, nhưng đến nay, Quảng Ngãi đã có bước phát triển về cơ sở hạ tầng giao thông, thủy lợi, điện,... Nhiều công trình giao thông quan trọng đã hoàn thành và đưa vào sử dụng như: mở rộng quốc lộ 1A; xây dựng đường cao tốc Đà Nẵng – Quảng Ngãi; đường ven biển Dung Quất – Sa Huỳnh; đường Mỹ Trà – Mỹ Khê, đường bờ Nam sông Trà Khúc. Bên cạnh đó, việc xây dựng các cây cầu mới như: cầu Trà Khúc 2, cầu Thạch Bích, cầu Cổ Luỹ,... góp phần làm thay đổi diện mạo giao thông của tỉnh.

Ngành thương mại, dịch vụ có nhiều chuyển biến tích cực. Hàng hoá cung ứng trên thị trường ngày càng đa dạng, phong phú, mạng lưới phân phối được mở rộng và phủ khắp nông thôn, miền núi, vùng sâu, vùng xa.

Cơ sở hạ tầng du lịch được tập trung đầu tư, phát triển nhiều điểm, khu du lịch mới như: Suối nước nóng Nghĩa Thuận, khu du lịch Bãi Dừa, Suối Chí – Thác Trắng,... Đặc biệt, Lý Sơn là một trong những địa điểm du lịch có tốc độ phát triển nhanh và thu hút lượng lớn du khách khi đến Quảng Ngãi.

c) Văn hoá – xã hội có nhiều tiến bộ, an sinh xã hội được bảo đảm

Sự nghiệp giáo dục – đào tạo được quan tâm, đầu tư; việc xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia, công tác phổ cập giáo dục có nhiều chuyển biến tích cực. Đến nay, hệ thống giáo dục từng bước hoàn thiện, đội ngũ cán bộ, giáo viên được đồng bộ về cơ cấu, chuẩn hoá về trình độ; cơ sở vật chất từng bước được đầu tư khang trang; chất lượng giáo dục ngày càng nâng lên.

Em có biết?

Nếu như năm 1989, tỉ lệ học sinh thi đậu các trường đại học, cao đẳng chỉ đạt 13%, thì đến năm 2018 đã tăng lên 48,5%. Năm 2016, Quảng Ngãi được công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non trẻ 5 tuổi và tiếp tục được duy trì đến nay.

Đến cuối năm 2020, toàn tỉnh có 43,75% trường mầm non; 80,00% trường tiểu học; 86,36% trường trung học cơ sở và 65,78% trường trung học phổ thông đạt chuẩn quốc gia. Tỉ lệ học sinh đậu tốt nghiệp trung học phổ thông năm sau cao hơn năm trước.

Công tác y tế và chăm sóc sức khỏe nhân dân được chú trọng, hệ thống y tế từ tuyến tỉnh đến cơ sở đã được củng cố, hoàn thiện, tỉ lệ suy dinh dưỡng ở trẻ em dưới 5 tuổi giảm, tuổi thọ trung bình tăng.

Hoạt động văn hoá, văn nghệ ngày càng đa dạng, phong phú. Hệ thống văn hoá từ tỉnh đến cơ sở có bước phát triển; chú trọng khôi phục, phát huy các di sản, các giá trị văn hoá truyền thống tốt đẹp. Phong trào sinh hoạt văn hoá, văn nghệ ở cơ sở diễn ra sôi nổi, góp phần bảo tồn các giá trị văn hoá truyền thống ở địa phương.

Vấn đề giải quyết việc làm được đặc biệt quan tâm và đạt kết quả. Nội dung, phương thức, chương trình đào tạo nghề có nhiều đổi mới, đã gắn với nhu cầu của thị trường. Cơ cấu lao động tiếp tục chuyển dịch theo hướng tăng tỉ trọng lao động ngành công nghiệp và dịch vụ. Các hình thức giao dịch việc làm được phát triển đa dạng như sàn giao dịch, hội chợ, ngày hội,... để người lao động có cơ hội tìm kiếm việc làm.

Công tác giảm nghèo có nhiều khởi sắc. Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo được triển khai đồng bộ và đạt kết quả tích cực, đặc biệt là ở miền núi, vùng sâu, vùng xa, vùng khó khăn. Chất lượng cuộc sống người dân có nhiều thay đổi, nhất là đối tượng thuộc chính sách bảo trợ xã hội; hầu hết các hộ nghèo, đối tượng bảo trợ xã hội đều được tiếp cận và thụ hưởng chính sách của Nhà nước, nhất là cơ hội tiếp cận các dịch vụ sản xuất, tăng thu nhập và dịch vụ xã hội cơ bản khác.



Em hãy nêu một số thành tựu nổi bật về kinh tế – xã hội của tỉnh Quảng Ngãi từ năm 1989 đến năm 2020.

2. Định hướng phát triển về kinh tế – xã hội của tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2030

a) Mục tiêu

Phát huy những kết quả đạt được, khắc phục những mặt còn hạn chế, khơi dậy khát vọng phát triển, đưa tỉnh Quảng Ngãi vươn lên tầm cao mới. Phấn đấu đến năm 2025, trở thành tỉnh phát triển khá của vùng miền Trung; tạo tiền đề để đến năm 2030, trở thành tỉnh phát triển khá, có thu nhập bình quân đầu người ít nhất bằng mức bình quân cả nước. Trọng tâm là đẩy mạnh công nghiệp; phát triển nông nghiệp bền vững; đa dạng các ngành dịch vụ, du lịch; xây dựng hệ thống hạ tầng đồng bộ, hiện đại; phát triển hài hoà giữa các vùng, miền; cải thiện môi trường đầu tư và bảo vệ môi trường bền vững.

b) Nhiệm vụ và giải pháp

Đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu công nghiệp theo hướng ưu tiên thu hút các ngành công nghiệp công nghệ cao, công nghiệp sạch; chế biến, chế tạo; xử lý nước thải, rác thải; năng lượng tái tạo; công nghiệp hỗ trợ và các ngành công nghiệp sử dụng nhiều lao động. Tập trung phát triển Khu công nghiệp – đô thị – dịch vụ VSIP Quảng Ngãi; Khu công nghiệp – đô thị Dung Quất, Khu công nghiệp nhẹ Bình Hoà – Bình Phước; Khu công nghiệp Phổ Phong và phát triển Khu kinh tế Dung Quất trở thành một trong những khu kinh tế ven biển trọng điểm của vùng Duyên hải Nam Trung Bộ.

Phát triển nông nghiệp theo hướng chuyên sâu, bền vững; tập trung phát triển sản phẩm nông nghiệp sạch, nông nghiệp hữu cơ, ứng dụng công nghệ cao, công nghệ sinh học, năng suất cao, giá trị lớn và có khả năng xuất khẩu; hướng đến sản phẩm nông nghiệp của tỉnh tham gia vào chuỗi giá trị, chuỗi cung ứng của khu vực, cả nước; chú trọng phát triển và khai thác rừng hợp lý; tập trung nuôi trồng các loại thủy sản có lợi thế, có tính cạnh tranh cao, thu hút đầu tư các cơ sở bảo quản, chế biến thủy sản; đào tạo nâng cao tay nghề cho lao động ở nông thôn; chuyển dịch lao động nông thôn sang lĩnh vực công nghiệp và các ngành khác.

Phát triển đa dạng các ngành dịch vụ và du lịch. Ưu tiên phát triển các ngành dịch vụ có giá trị gia tăng cao, tạo động lực phát triển Trung tâm Logistics khu vực cảng biển Dung Quất thuộc Khu kinh tế Dung Quất, gắn liền và phục vụ hoạt động xuất nhập khẩu, hỗ trợ các hoạt động tiếp xúc, kết nối với các tỉnh thuộc Vùng kinh tế trọng điểm miền Trung; đưa du lịch biển, đảo trở thành loại hình du lịch chủ đạo, lấy Lý Sơn làm hạt nhân; phát huy giá trị di sản của công viên địa chất toàn cầu Lý Sơn – Sa Huỳnh, Trường Luỹ, du lịch sinh thái ở núi Cà Đam, Gành Yến, suối

nước nóng Thạch Bích, Khu văn hoá Thiên Mã, Công viên Thiên Bút, Khu văn hoá Thiên Ân,... tạo sự kết nối đồng bộ với các khu, điểm du lịch, đồng thời phát triển du lịch cộng đồng, du lịch nông thôn ở những nơi có điều kiện.

Xây dựng đồng bộ hệ thống hạ tầng kinh tế – xã hội, nhất là hạ tầng giao thông, hạ tầng công nghệ thông tin và phát triển đô thị. Hoàn thành các tuyến đường trọng điểm; đẩy nhanh tiến độ xây dựng hạ tầng đô thị thành phố Quảng Ngãi và kết cấu hạ tầng đô thị cấp huyện theo xu hướng phát triển đô thị thông minh, đô thị xanh; ưu tiên đầu tư hạ tầng công nghệ thông tin đồng bộ, hiện đại đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số và an toàn, an ninh thông tin.

Trên cơ sở quy hoạch tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2021 – 2030, tầm nhìn đến năm 2050, triển khai phân bố không gian, định hướng đầu tư, phát triển kinh tế – xã hội của các vùng miền.

Em có biết?

Quy hoạch tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2021 – 2030, tầm nhìn đến năm 2050 nhấn mạnh: Đối với miền núi, thực hiện có hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển kinh tế - xã hội vùng dân tộc thiểu số và miền núi, giảm nghèo bền vững; đối với đồng bằng, tập trung quy hoạch một số vùng trọng điểm sản xuất nông nghiệp chuyên canh, ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp sạch, nông nghiệp sinh thái; đối với biển đảo, phát triển kinh tế biển đồng bộ cả công nghiệp, dịch vụ, du lịch, nuôi trồng, khai thác, chế biến, logistics, trọng tâm là huyện Lý Sơn; đối với thành phố Quảng Ngãi, tập trung mở rộng về phía biển, phấn đấu đến năm 2030, trở thành đô thị loại I, kết nối với các đô thị lân cận để mở rộng không gian, tạo động lực phát triển của tỉnh trong khu vực Vùng và cả nước.



Hình 4.3. Một góc thị xã Đức Phổ

Trên cơ sở Nghị quyết số 867/NQ-UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, thị xã Đức Phổ được thành lập. Thị xã có 372,76 km² diện tích tự nhiên và quy mô dân số 150 927 người, gồm 8 phường và 7 xã.

Triển khai các giải pháp cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh. Thực hiện cải cách thủ tục hành chính; cải thiện các chỉ số tiếp cận đất đai, chi phí thời gian, cạnh tranh bình đẳng, gia nhập thị trường và đào tạo lao động; ứng dụng công nghệ thông tin trong cung cấp dịch vụ công. Tập trung tháo gỡ vướng mắc trong thủ tục đầu tư, bồi thường, giải phóng mặt bằng, chuẩn bị sẵn quỹ đất sạch để tạo điều kiện triển khai các dự án; thu hút các dự án đầu tư có chất lượng, nhất là doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài.

Xây dựng, ban hành các tiêu chí về môi trường để sàng lọc, lựa chọn các dự án đầu tư và danh mục các ngành, lĩnh vực sản xuất tiềm ẩn nguy cơ gây ô nhiễm môi trường để hạn chế đầu tư ở tỉnh. Tăng cường quản lý, thanh tra, kiểm tra việc chấp hành pháp luật về bảo vệ môi trường tại các khu kinh tế, khu công nghiệp, cụm công nghiệp, làng nghề, lưu vực sông và hoạt động khai thác, vận chuyển và chế biến khoáng sản; giải quyết triệt để các vấn đề bức xúc liên quan đến rác thải, ô nhiễm môi trường, từng bước thúc đẩy phát triển kinh tế tuần hoàn, coi rác thải là tài nguyên.

Thực hiện có hiệu quả các chương trình, dự án hỗ trợ phát triển kinh tế, xã hội, giảm nghèo bền vững; chú trọng phát triển sản xuất, nâng cao thu nhập, không ngừng nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân. Ưu tiên nguồn lực đầu tư cho một số xã điểm để sớm hoàn thành các tiêu chí xây dựng nông thôn mới.

Bên cạnh đó, tiếp tục thực hiện đổi mới, nâng cao chất lượng giáo dục, đào tạo, đặc biệt là giáo dục nghề nghiệp, xây dựng con người Quảng Ngãi đáp ứng yêu cầu đổi mới, hội nhập và phát triển bền vững. Thực hiện mời gọi và tạo điều kiện thuận lợi cho các nhà đầu tư xây dựng bệnh viện đa khoa, chuyên khoa ngoài công lập; thu hút bác sĩ, dược sĩ có trình độ cao về tỉnh công tác. Thực hiện tốt các chính sách xã hội, an sinh xã hội; chăm lo đời sống người có công với cách mạng; giải quyết việc làm, giảm nghèo bền vững; tăng cường gắn kết giữa cơ sở giáo dục nghề nghiệp và doanh nghiệp,...



Em hãy kể tên các ngành kinh tế mũi nhọn của Quảng Ngãi trong giai đoạn hiện nay.

3. Trách nhiệm của cấp ủy Đảng, chính quyền, doanh nghiệp để thực hiện có hiệu quả các định hướng phát triển kinh tế – xã hội của tỉnh Quảng Ngãi

– Tập trung rà soát các cơ chế, chính sách, các văn bản pháp luật đã ban hành từ năm 2010 đến nay để điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp với tình hình thực tiễn và đúng quy định pháp luật.

– Thúc đẩy nhanh quá trình triển khai quy hoạch tỉnh Quảng Ngãi thời kỳ 2021 – 2030, tầm nhìn đến năm 2050 đảm bảo tính khoa học, tính liên tục, kế thừa, có tầm nhìn dài hạn và có tính kết nối.

- Triển khai huy động, phân bổ hiệu quả các nguồn lực xã hội.
- Tổ chức thực hiện đầy đủ, kịp thời các chính sách ưu đãi người có công, trợ giúp xã hội, giảm nghèo, chăm sóc và trợ giúp người cao tuổi, người khuyết tật, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, cứu trợ đột xuất.
- Thực hiện xã hội hoá công tác an sinh xã hội.



Theo em, người dân cần làm gì để góp phần xây dựng quê hương Quảng Ngãi ngày càng giàu đẹp?



LUYỆN TẬP

1. Lập bảng thống kê các thành tựu kinh tế – xã hội của tỉnh Quảng Ngãi từ năm 1989 đến năm 2020 theo gợi ý sau:

Lĩnh vực	Công nghiệp và xây dựng	Nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản	Thương mại và dịch vụ	Văn hoá – xã hội
?	?	?	?	?

2. Em hãy liệt kê những lợi thế của tỉnh Quảng Ngãi để phát triển kinh tế du lịch biển, đảo trong giai đoạn hiện nay.
3. Những nhận định dưới đây là đúng hay sai? Vì sao?
 - a) Tỉnh Quảng Ngãi đã khai thác tối đa tiềm năng du lịch sẵn có.
 - b) Tỉnh Quảng Ngãi đang phấn đấu trở thành tỉnh có nền kinh tế công nghiệp theo hướng hiện đại.
 - c) Nâng cao chất lượng giáo dục, đào tạo, đặc biệt là giáo dục nghề nghiệp, xây dựng con người Quảng Ngãi đáp ứng yêu cầu đổi mới, hội nhập và phát triển bền vững là mục tiêu của tỉnh Quảng Ngãi.
 - d) Mục tiêu mà tỉnh Quảng Ngãi hướng đến là đến năm 2030 trở thành tỉnh phát triển khá, có thu nhập bình quân đầu người ít nhất bằng mức bình quân cả nước.



VẬN DỤNG

Là một học sinh, em cần làm gì để góp phần phát triển kinh tế – xã hội tỉnh Quảng Ngãi trong tương lai?

Thực liệu

Sau khi học xong chủ đề này, học sinh sẽ:

- Trình bày được khái niệm bảo vệ môi trường và phát triển bền vững.
- Trình bày việc bảo vệ môi trường và phát triển bền vững ở tỉnh Quảng Ngãi.
- Đề xuất được một số giải pháp bảo vệ môi trường, sử dụng tiết kiệm các nguồn tài nguyên.
- Tích cực tham gia các hoạt động góp phần bảo vệ môi trường ở địa phương.



MỞ ĐẦU

Môi trường thiên nhiên có ý nghĩa lớn đối với sự phát triển kinh tế – xã hội và đời sống của con người. Việc bảo vệ môi trường và phát triển bền vững góp phần phát triển kinh tế – xã hội của một địa phương nói riêng và cả đất nước nói chung.



Nêu những hoạt động bảo vệ môi trường và phát triển bền vững ở địa phương mà em biết.



KIẾN THỨC MỚI

1. Khái niệm bảo vệ môi trường và phát triển bền vững

Môi trường bao gồm các yếu tố vật chất tự nhiên và nhân tạo quan hệ mật thiết với nhau, bao quanh con người, có ảnh hưởng đến đời sống, kinh tế, xã hội, sự tồn tại, phát triển của con người, sinh vật và tự nhiên (*Luật Bảo vệ môi trường năm 2020*).

Bảo vệ môi trường là hoạt động phòng ngừa, hạn chế tác động xấu đến môi trường; ứng phó sự cố môi trường; khắc phục ô nhiễm, suy thoái môi trường, cải thiện chất lượng môi trường; sử dụng hợp lý tài nguyên thiên nhiên, đa dạng sinh học và ứng phó với biến đổi khí hậu (*Luật Bảo vệ môi trường năm 2020*). Bảo vệ môi trường chính là bảo vệ chất lượng của từng thành phần môi trường: đất, rừng, nguồn nước, nguồn lợi thủy sản, đa dạng sinh học,... và đây cũng là trách nhiệm của tất cả mọi người.

Phát triển bền vững là sự phát triển đáp ứng nhu cầu của thế hệ hiện tại mà không làm tổn hại đến khả năng của các thế hệ tương lai trên cơ sở kết hợp chặt chẽ, hài hoà giữa tăng trưởng kinh tế, giải quyết các vấn đề xã hội và bảo vệ môi trường (Liên hiệp quốc năm 1987).

2. Thực trạng bảo vệ môi trường và phát triển bền vững ở tỉnh Quảng Ngãi

Môi trường ở tỉnh Quảng Ngãi đang chịu nhiều áp lực từ các hoạt động phát triển kinh tế – xã hội và sự cạnh tranh của quá trình hội nhập quốc tế. Ô nhiễm môi trường đã và đang trở thành một trong những vấn đề cấp bách được sự quan tâm của toàn xã hội. Các nguồn ô nhiễm, nếu không được đánh giá một cách đầy đủ, toàn diện và thực hiện các biện pháp phòng ngừa, kiểm soát hiệu quả thì sẽ là những nguy cơ tác động rất lớn đến môi trường và các khu hệ sinh thái trên các con sông (sông Trà Cầu, sông Vệ, sông Trà Khúc, sông Trà Bồng), hệ sinh thái ven biển, đến các nguồn tài nguyên nước, đất, sinh vật,... Trước những thực trạng trên, tỉnh Quảng Ngãi đã rất quan tâm đến công tác bảo vệ môi trường và phát triển bền vững thông qua các chính sách và hoạt động ý nghĩa sau đây:

a) Tuyên truyền phổ biến chính sách, pháp luật về bảo vệ môi trường và phát triển bền vững

Công tác tuyên truyền, phổ biến kiến thức pháp luật về bảo vệ môi trường được các cơ quan chức năng tiến hành thường xuyên. Các chuyên mục về môi trường trên Đài Phát thanh – Truyền hình tỉnh, Đài Truyền thanh huyện, thị xã, thành phố không ngừng tăng thời lượng và cải tiến nội dung. Hàng quý có bản tin về môi trường do Sở Tài nguyên và Môi trường phát hành,... nhờ đó, nhận thức của cộng đồng trong việc bảo vệ môi trường ngày càng nâng cao.



Hình 7.1. Biển tuyên truyền bảo vệ môi trường ở Ganh Yến, xã Bình Hải, huyện Bình Sơn



Quan sát hình 7.1 và cho biết việc tuyên truyền này có nghĩa gì đối với môi trường sống.

b) Đầu tư cho công tác bảo vệ môi trường và phát triển bền vững

Hàng năm, tỉnh Quảng Ngãi luôn dành một phần kinh phí từ nguồn ngân sách đầu tư phát triển chỉ cho sự nghiệp bảo vệ môi trường. Năm 2022, tổng số ngân sách nhà nước chi cho hoạt động sự nghiệp bảo vệ môi trường là 100 101 triệu đồng, trong đó nguồn kinh phí cấp cho các huyện là 75 132 triệu đồng, cấp cho Sở Tài nguyên và Môi trường là 8 547 triệu đồng, cấp cho Ban quản lý Khu kinh tế Dung Quất là 14 392 triệu đồng, cấp cho Sở Y tế là 1 700 triệu, cấp cho Ban quản lý đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh Quảng Ngãi là 330 triệu đồng.

Tính đến năm 2022, toàn tỉnh có 4 nhà máy xử lý chất thải rắn sinh hoạt và có 10 bãi chôn lấp hợp vệ sinh ở các huyện Ba Tư, Tư Nghĩa, Bình Sơn, Đức Phổ, Sơn Hà, Minh Long.

Tỉnh Quảng Ngãi tiếp tục triển khai đầu tư, xây dựng các cơ sở xử lý, bãi chôn lấp như sau: bãi chôn lấp chất thải chất rắn sinh hoạt Nghĩa Kỳ, huyện Tư Nghĩa; Nhà máy xử lý rác thải sinh hoạt huyện Lý Sơn; bãi chôn lấp chất thải rắn Đồng Nà, xã Tịnh Thiện, thành phố Quảng Ngãi; Nhà máy xử lý chất thải rắn Sơn Hà; hồ chôn lấp rác hợp vệ sinh, trồng cây xanh cách li tại xã Nghĩa Kỳ, huyện Tư Nghĩa; khu xử lý rác thải thị trấn Trà Xuân, huyện Trà Bồng,...

Các khu công nghiệp tỉnh Quảng Ngãi đã đầu tư hệ thống xử lý nước thải tập trung như: Phân khu công nghiệp Sài Gòn – Dung Quất, Khu VSIP, Khu công nghiệp Quảng Phú, Khu công nghiệp Tịnh Phong, Khu kinh tế Dung Quất. Bên cạnh đó, các doanh nghiệp trong Khu kinh tế Dung Quất và các khu công nghiệp Quảng Ngãi đã xây dựng, vận hành hệ thống xử lý nước thải riêng của từng dự án và đáp ứng các quy chuẩn môi trường theo quy định của pháp luật trước khi xả thải ra môi trường như: Nhà máy lọc dầu Dung Quất, Nhà máy đường Quảng Ngãi,...



Hình 7.2. Bãi chôn lấp chất thải rắn sinh hoạt Nghĩa Kỳ, huyện Tư Nghĩa



Hình 7.3. Khu Liên hiệp xử lý chất thải EME Dung Quất



Quan sát hình 7.2 và 7.3, cho biết sự khác nhau về cách xử lý rác thải ở hai khu vực trên.

c) Công tác thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải

Công tác thu gom và vận chuyển chất thải sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi do các công ty dịch vụ môi trường, hợp tác xã vệ sinh môi trường hoặc các tổ, đội vệ sinh tại các địa phương thực hiện cụ thể như sau: Công ty Cổ phần Cơ – Điện – Môi trường Lilama thu gom và vận chuyển chất thải rắn cho huyện Bình Sơn và Khu Kinh tế Dung Quất; Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị Quảng Ngãi thu gom vận chuyển chất thải cho thành phố Quảng Ngãi; Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thương mại – Xây dựng Đa Lộc thu gom vận chuyển chất thải cho huyện Lý Sơn;...

Khối lượng chất thải rắn sinh hoạt phát sinh trên địa bàn tỉnh khoảng 296 722,69 tấn/năm, trong đó khu vực đô thị phát sinh khoảng 70 941,11 tấn/năm, khu dân cư nông thôn phát sinh khoảng 225 781,59 tấn/năm. Khối lượng chất thải rắn sinh hoạt đô thị được thu gom, vận chuyển và xử lý khoảng 65 449,06 tấn/năm (chiếm 92,26% tổng khối lượng chất thải rắn sinh hoạt đô thị phát sinh). Khối lượng chất thải rắn sinh hoạt khu dân cư nông thôn thu gom, vận chuyển và xử lý khoảng 120 684,47 tấn/năm (chiếm 53,45% tổng lượng chất thải rắn sinh hoạt khu dân cư nông thôn phát sinh).

Chất thải sinh hoạt sau khi đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển sẽ được xử lý tại các cơ sở như: Nhà máy xử lý rác Lý Sơn, Khu xử lý chất thải rắn Bình Nguyên, bãi chứa rác tạm Đồng Nà – xã Tịnh Thiện, thành phố Quảng Ngãi,... và tại địa điểm xử lý rác thải sinh hoạt bằng hình thức chôn lấp tạm thời nhằm đảm bảo vệ sinh môi trường ở địa phương.



Hình 7.4. Thu gom rác thải



Hình 7.5. Ra quân thu gom rác thải dọc vùng cửa biển Sa Cần



Việc thu gom và xử lý chất thải có ý nghĩa như thế nào đối với môi trường tự nhiên và sức khỏe con người?

d) Hoạt động nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ

Hoạt động nghiên cứu khoa học công nghệ về bảo vệ môi trường đã được đẩy mạnh triển khai, nhằm góp phần nâng cao chất lượng công tác quản lý, bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi và đã có những dự án thiết thực như: Dự án “Ứng dụng tiến bộ kỹ thuật trồng phục hồi rạn san hô khu vực biển ven bờ huyện đảo Lý Sơn”, “Nghiên cứu xác lập cơ cấu cây trồng hiệu quả trên đất cát ven biển tỉnh Quảng Ngãi”,...



Việc ứng dụng khoa học công nghệ có ý nghĩa như thế nào đối với môi trường tự nhiên và con người?

3. Giải pháp bảo vệ môi trường và phát triển bền vững ở tỉnh Quảng Ngãi

a) Giải pháp bảo vệ môi trường

Các giải pháp bảo vệ môi trường là một trong những cách khắc phục biến đổi khí hậu hiệu quả góp phần giữ môi trường xanh, sạch, đẹp. Chúng ta có nhiều biện pháp bảo vệ môi trường khác nhau:

- Trồng cây xanh giúp bảo vệ môi trường.
- Xử lý môi trường vệ sinh xung quanh.
- Hạn chế sử dụng túi ni lông và tăng cường sử dụng các sản phẩm tái chế an toàn.
- Áp dụng khoa học hiện đại vào đời sống, sử dụng năng lượng mặt trời,...



Hình 7.6. Nhà máy xử lý nước thải VSIP ở tỉnh Quảng Ngãi



Hình 7.7. Phát giỏ cỏ thân thiện môi trường cho Hội viên Hội Liên hiệp Phụ nữ thôn Long Thạnh 2, thị xã Đức Phổ



Hình 7.8. Nhà máy Điện mặt trời xã Đức Minh, huyện Mộ Đức



Hình 7.9. Mô hình "Thành phố ước mơ" của Trường Tiểu học Nguyễn Nghiêm được làm từ vỏ hộp sữa, nước ngọt, ni lông, sợi len,...



Tìm hiểu về tình hình thực tế tại địa phương nơi em sinh sống và hoàn thành bảng theo mẫu sau:

Tác động	Ý nghĩa của việc trồng cây xanh	Ý nghĩa của việc xử lý môi trường vệ sinh xung quanh
Chất lượng không khí	?	?
Nhiệt độ môi trường	?	?
Chất lượng nguồn nước	?	?
Tính chất đất	?	?

b) Giải pháp phát triển bền vững

– Nâng cao nhận thức và sự hiểu biết về môi trường, thay đổi hành vi ứng xử với thiên nhiên chính là nội dung cơ bản của chiến lược phát triển bền vững.

– Giảm đến mức thấp nhất sự cạn kiệt tài nguyên không tái sinh trên cơ sở tiết kiệm, sử dụng lại và tái chế các nguyên vật liệu; khai thác và sử dụng hợp lý các dạng tài nguyên có khả năng tái sinh (đất, nước, sinh vật).

– Phục hồi, phát triển hệ sinh thái tự nhiên, bảo tồn đa dạng sinh học, bao gồm bảo vệ các loài, các nguồn gen và các hệ sinh thái, nhất là những hệ sinh thái có sức sản xuất cao mà con người đang sống dựa vào và những hệ sinh thái nhạy cảm với tác động của các nhân tố môi trường.

– Bảo vệ trong sạch môi trường đất, nước và không khí.

– Kiểm soát được gia tăng dân số, nâng cao chất lượng cuộc sống vật chất và tinh thần cho con người,...

(Nguồn: Báo cáo công tác bảo vệ môi trường tỉnh Quảng Ngãi năm 2022)



LUYỆN TẬP

1. Vẽ sơ đồ tư duy về:

- Thực trạng bảo vệ môi trường và phát triển bền vững ở tỉnh Quảng Ngãi.
- Biện pháp bảo vệ môi trường và phát triển bền vững ở tỉnh Quảng Ngãi.

2. Tại sao chúng ta cần phải có những biện pháp bảo vệ môi trường và phát triển bền vững?



VẬN DỤNG

Hãy thực hiện 1 trong 2 nhiệm vụ sau:

1. Thiết kế dự án bảo vệ môi trường – phát triển bền vững ở nơi em sống.
2. Vẽ một bức tranh tuyên truyền về bảo vệ môi trường và phát triển bền vững ở địa phương em.